

KẾT QUẢ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TUYỂN SINH VÀO LỚP 6

TT	Phòng thi	SBD	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Điểm Khuyến khích	Điểm Toán	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Tổng điểm (đã nhân hệ số, cộng KK)	Ghi chú
1	5	D0121	Nam	2/9/2014		6.50	6.00	6.85	25.85	Ca thi 31/5
2	5	D0122	Nam	11/3/2014		7.75	7.25	2.80	25.55	Ca thi 31/5
3	5	D0123	Nam	8/6/2014		3.75	3.00	1.75	12.25	Ca thi 31/5
4	5	D0124	Nam	16/11/2014		4.75	6.50	3.35	19.35	Ca thi 31/5
5	5	D0125	Nam	13/12/2014		4.50	7.00	5.95	21.95	Ca thi 31/5
6	5	D0126	Nam	07/02/2014		6.00	5.80	6.75	24.55	Ca thi 31/5
7	5	D0127	Nam	16/12/2014		3.00	6.13	2.88	15.00	Ca thi 31/5
8	5	D0128	Nam	11/07/2014		4.25	6.00	2.00	16.50	Ca thi 31/5
9	5	D0129	Nam	12/05/2014		7.75	6.63	3.10	25.23	Ca thi 31/5
10	5	D0130	Nam	17/10/2014		4.00	5.50	3.25	16.75	Ca thi 31/5
11	5	D0131	Nam	15/9/2014		6.25	7.00	4.90	24.40	Ca thi 31/5
12	5	D0132	Nữ	31/10/2014		5.25	5.75	3.80	20.05	Ca thi 31/5
13	5	D0133	Nam	27/7/2014		7.25	3.75	5.13	23.38	Ca thi 31/5
14	5	D0134	Nữ	13/11/2014		6.50	6.50	6.25	25.75	Ca thi 31/5
15	5	D0135	Nam	20/11/2014		6.00	4.50	2.50	19.00	Ca thi 31/5
16	5	D0136	Nữ	21/2/2014		6.25	8.00	4.73	25.23	Ca thi 31/5
17	5	D0137	Nữ	16/4/2014		4.75	5.25	2.95	17.70	Ca thi 31/5
18	5	D0138	Nữ	28/2/2014		6.75	7.25	3.90	24.65	Ca thi 31/5
19	5	D0139	Nữ	14/3/2014		2.75	6.25	5.55	17.30	Ca thi 31/5
20	5	D0140	Nữ	22/1/2014		5.25	6.88	4.40	21.78	Ca thi 31/5
21	5	D0141	Nữ	6/12/2014		3.00	5.13	4.00	15.13	Ca thi 31/5
22	5	D0142	Nam	23/6/2014		6.00	5.88	3.35	21.23	Ca thi 31/5
23	5	D0143	Nam	24/12/2014		5.75	5.75	5.80	23.05	Ca thi 31/5
24	5	D0144	Nữ	28/10/2014		6.50	5.25	6.05	24.30	Ca thi 31/5
25	5	D0145	Nữ	14/07/2014		6.50	7.38	6.38	26.75	Ca thi 31/5
26	5	D0146	Nữ	10/6/2014		6.50	7.25	5.43	25.68	Ca thi 31/5
27	5	D0147	Nữ	1/10/2014		4.00	5.75	3.75	17.50	Ca thi 31/5
28	5	D0148	Nữ	1/1/2014		5.25	6.75	4.55	21.80	Ca thi 31/5
29	5	D0149	Nam	23/2/2014		3.50	3.75	4.55	15.30	Ca thi 31/5
30	5	D0150	Nữ	17/10/2014		4.75	7.50	3.85	20.85	Ca thi 31/5
31	6	D0151	Nữ	23/8/2014		2.00	5.25	1.75	11.00	Ca thi 31/5
32	6	D0152	Nữ	06/06/2014		3.00	5.13	5.90	17.03	Ca thi 31/5
33	6	D0153	Nữ	1/3/2014		4.75	6.25	2.85	18.60	Ca thi 31/5
34	6	D0154	Nữ	12/4/2014		3.25	5.50	4.95	16.95	Ca thi 31/5
35	6	D0155	Nữ	15/7/2014		9.00	8.25	5.55	31.80	Ca thi 31/5
36	6	D0157	Nữ	1/3/2014	0.25	6.75	7.75	8.23	29.73	Ca thi 31/5
37	6	D0158	Nữ	7/5/2014		7.00	7.38	6.08	27.45	Ca thi 31/5
38	6	D0159	Nữ	6/9/2014		4.00	5.38	2.23	15.60	Ca thi 31/5
39	6	D0160	Nữ	15/2/2014		8.75	8.50	5.50	31.50	Ca thi 31/5
40	6	D0161	Nữ	23/11/2014		4.50	7.50	3.93	20.43	Ca thi 31/5
41	6	D0162	Nữ	23/11/2014		6.50	6.75	4.35	24.10	Ca thi 31/5
42	6	D0163	Nữ	19/6/2014		6.75	8.50	6.93	28.93	Ca thi 31/5
43	6	D0164	Nữ	24/5/2014		4.00	5.50	1.95	15.45	Ca thi 31/5
44	6	D0165	Nữ	24/3/2014		7.25	7.25	4.65	26.40	Ca thi 31/5
45	6	D0166	Nữ	19/4/2014		3.50	7.00	2.70	16.70	Ca thi 31/5
46	6	D0167	Nữ	4/7/2014		4.50	7.25	2.00	18.25	Ca thi 31/5
47	6	D0168	Nữ	26/02/2014		4.75	7.25	7.80	24.55	Ca thi 31/5

ĐIỀU DƯỠNG

TT	Phòng thi	SBD	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Điểm Khuyến khích	Điểm Toán	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Tổng điểm (đã nhân hệ số, cộng KK)	Ghi chú
48	6	D0169	Nữ	13/06/2014		2.50	5.25	4.25	14.50	Ca thi 31/5
49	6	D0170	Nữ	24/01/2014	0.50	5.75	7.00	5.70	24.70	Ca thi 31/5
50	6	D0171	Nữ	26/3/2014		7.25	5.00	6.10	25.60	Ca thi 31/5
51	6	D0172	Nữ	13/03/2014		4.75	7.75	4.15	21.40	Ca thi 31/5
52	6	D0173	Nữ	12/05/2014		8.00	7.38	5.33	28.70	Ca thi 31/5
53	6	D0174	Nữ	20/07/2014		2.75	4.50	2.95	12.95	Ca thi 31/5
54	6	D0175	Nam	31/7/2014		2.00	6.63	2.50	13.13	Ca thi 31/5
55	6	D0176	Nam	14/04/2014		5.25	4.50	3.20	18.20	Ca thi 31/5
56	6	D0177	Nam	1/1/2014		4.75	5.25	2.30	17.05	Ca thi 31/5
57	6	D0178	Nam	14/2/2014		5.25	6.63	3.55	20.68	Ca thi 31/5
58	6	D0179	Nữ	2/7/2014		1.50	5.38	3.50	11.88	Ca thi 31/5
59	6	D0180	Nữ	27/12/2014		7.25	5.25	4.70	24.45	Ca thi 31/5
60	7	D0181	Nam	15/11/2014		6.50	4.38	7.35	24.73	Ca thi 31/5
61	7	D0182	Nam	28/10/2014		4.00	3.50	4.45	15.95	Ca thi 31/5
62	7	D0183	Nam	16/2/2014		4.00	6.38	1.50	15.88	Ca thi 31/5
63	7	D0184	Nam	17/7/2014		5.25	5.75	3.00	19.25	Ca thi 31/5
64	7	D0185	Nam	27/10/2014		5.75	6.75	8.50	26.75	Ca thi 31/5
65	7	D0186	Nam	5/1/2014		3.75	4.75	2.50	14.75	Ca thi 31/5
66	7	D0187	Nam	4/3/2014		6.25	6.75	4.40	23.65	Ca thi 31/5
67	7	D0188	Nam	29/11/2014		2.38	5.63	4.10	14.48	Ca thi 31/5
68	7	D0189	Nam	13/04/2014		5.50	8.25	5.90	25.15	Ca thi 31/5
69	7	D0190	Nam	05/09/2014		4.25	6.13	3.80	18.43	Ca thi 31/5
70	7	D0191	Nam	13/4/2013		1.50	2.75	2.25	8.00	Ca thi 31/5
71	7	D0192	Nam	26/08/2014		5.00	5.00	2.55	17.55	Ca thi 31/5
72	7	D0193	Nam	5/6/2014		7.50	7.13	8.20	30.33	Ca thi 31/5
73	7	D0194	Nam	13/9/2014		4.75	5.63	3.95	19.08	Ca thi 31/5
74	7	D0195	Nam	27/5/2014		5.00	5.25	3.25	18.50	Ca thi 31/5
75	7	D0196	Nam	17/5/2014		4.75	7.00	5.00	21.50	Ca thi 31/5
76	7	D0197	Nam	9/2/2014		5.25	4.88	1.75	17.13	Ca thi 31/5
77	7	D0198	Nam	7/7/2014		6.50	7.50	3.55	24.05	Ca thi 31/5
78	7	D0199	Nam	6/8/2014		3.75	6.25	4.30	18.05	Ca thi 31/5
79	7	D0200	Nam	19/6/2014		5.25	6.75	4.98	22.23	Ca thi 31/5
80	7	D0201	Nam	6/11/2014		2.00	4.25	1.50	9.75	Ca thi 31/5
81	7	D0202	Nam	14/8/2014		3.50	4.00	1.00	12.00	Ca thi 31/5
82	7	D0203	Nam	24/02/2014		3.25	5.00	2.50	14.00	Ca thi 31/5
83	7	D0204	Nam	03/08/2014		5.00	7.00	2.75	19.75	Ca thi 31/5
84	7	D0205	Nam	25/04/2014		3.75	4.00	3.00	14.50	Ca thi 31/5
85	7	D0206	Nam	29/12/2014		4.50	5.00	3.25	17.25	Ca thi 31/5
86	7	D0207	Nữ	23/1/2014		4.75	5.50	4.40	19.40	Ca thi 31/5
87	7	D0208	Nữ	18/4/2014		6.25	5.13	4.90	22.53	Ca thi 31/5
88	7	D0209	Nam	13/12/2014		2.50	3.75	2.00	10.75	Ca thi 31/5
89	7	D0210	Nữ	12/5/2014		4.75	6.13	4.95	20.58	Ca thi 31/5
90	8	D0211	Nữ	20/8/2014		3.00	6.50	2.45	14.95	Ca thi 31/5
91	8	D0212	Nữ	26/04/2014		3.75	5.50	3.25	16.25	Ca thi 31/5
92	8	D0213	Nữ	16/03/2014		5.00	4.50	2.70	17.20	Ca thi 31/5
93	8	D0214	Nữ	21/04/2014		5.75	5.00	4.85	21.35	Ca thi 31/5
94	8	D0215	Nam	9/10/2014		5.50	5.00	3.60	19.60	Ca thi 31/5
95	8	D0216	Nam	29/3/2014		6.25	7.13	5.10	24.73	Ca thi 31/5
96	8	D0217	Nam	25/5/2014		6.00	7.50	6.55	26.05	Ca thi 31/5
97	8	D0218	Nam	7/7/2014		3.50	5.63	1.50	14.13	Ca thi 31/5
98	8	D0219	Nam	30/6/2014		7.25	7.75	5.08	27.33	Ca thi 31/5
99	8	D0220	Nam	5/9/2014		6.50	6.50	6.60	26.10	Ca thi 31/5
100	8	D0221	Nam	19/02/2014		5.75	4.00	5.25	20.75	Ca thi 31/5

TT	Phòng thi	SBD	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Điểm Khuyến khích	Điểm Toán	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Tổng điểm (đã nhân hệ số, cộng KK)	Ghi chú
101	8	D0222	Nữ	7/10/2014		5.25	7.50	4.25	22.25	Ca thi 31/5
102	8	D0223	Nữ	04/01/2014		2.50	4.50	4.00	13.50	Ca thi 31/5
103	8	D0224	Nam	16/7/2014		5.50	6.00	5.15	22.15	Ca thi 31/5
104	8	D0225	Nam	27/12/2014		7.50	6.75	6.00	27.75	Ca thi 31/5
105	8	D0226	Nam	13/7/2014		4.75	6.75	5.60	21.85	Ca thi 31/5
106	8	D0227	Nam	25/12/2014		3.50	4.38	3.50	14.88	Ca thi 31/5
107	8	D0228	Nam	28/5/2014		5.50	4.75	3.85	19.60	Ca thi 31/5
108	8	D0229	Nam	7/5/2014		7.50	5.75	5.70	26.45	Ca thi 31/5
109	8	D0230	Nam	28/9/2014		5.75	4.75	3.75	20.00	Ca thi 31/5
110	8	D0231	Nam	21/1/2014		3.50	5.00	3.90	15.90	Ca thi 31/5
111	8	D0232	Nam	10/2/2014		6.75	5.50	3.28	22.28	Ca thi 31/5
112	8	D0233	Nam	9/10/2014		4.50	7.00	8.45	24.45	Ca thi 31/5
113	8	D0234	Nam	20/08/2014		6.50	5.75	6.43	25.18	Ca thi 31/5
114	8	D0235	Nữ	30/5/2014		4.00	5.25	5.60	18.85	Ca thi 31/5
115	8	D0236	Nữ	8/4/2014		6.50	6.25	5.10	24.35	Ca thi 31/5
116	8	D0237	Nam	9/5/2014		4.50	6.25	2.50	17.75	Ca thi 31/5
117	8	D0238	Nam	26/2/2014		4.50	6.00	5.20	20.20	Ca thi 31/5
118	8	D0239	Nam	5/1/2014		7.75	7.25	5.70	28.45	Ca thi 31/5
119	8	D0240	Nam	19/4/2014		5.00	4.75	2.25	17.00	Ca thi 31/5
120	9	D0241	Nữ	21/05/2014		3.00	5.00	2.00	13.00	Ca thi 31/5
121	9	D0242	Nữ	1/1/2014		3.00	6.38	2.25	14.63	Ca thi 31/5
122	9	D0243	Nữ	6/1/2014		6.00	5.75	4.03	21.78	Ca thi 31/5
123	9	D0244	Nữ	14/2/2014		3.25	4.63	2.75	13.88	Ca thi 31/5
124	9	D0245	Nam	09/01/2014		6.00	7.38	5.40	24.78	Ca thi 31/5
125	9	D0246	Nữ	08/10/2014		5.50	4.63	3.00	18.63	Ca thi 31/5
126	9	D0247	Nữ	7/4/2014		5.00	6.50	4.43	20.93	Ca thi 31/5
127	9	D0248	Nữ	3/10/2014		1.00	2.50	3.00	7.50	Ca thi 31/5
128	9	D0249	Nữ	14/7/2014		3.00	8.00	3.70	17.70	Ca thi 31/5
129	9	D0250	Nam	6/12/2014		4.50	7.25	3.00	19.25	Ca thi 31/5
130	9	D0251	Nữ	14/8/2014		5.25	8.50	6.55	25.55	Ca thi 31/5
131	9	D0252	Nữ	25/10/2014		5.00	7.25	5.10	22.35	Ca thi 31/5
132	9	D0253	Nữ	10/09/2014		6.25	6.25	5.35	24.10	Ca thi 31/5
133	9	D0254	Nữ	24/10/2014		2.50	5.75	3.03	13.78	Ca thi 31/5
134	9	D0255	Nữ	04/08/2014		6.50	7.88	4.90	25.78	Ca thi 31/5
135	9	D0256	Nam	16/9/2014		3.25	4.25	2.25	13.00	Ca thi 31/5
136	9	D0257	Nam	10/2/2014		3.75	4.50	3.15	15.15	Ca thi 31/5
137	9	D0258	Nam	17/1/2014		4.50	6.88	5.70	21.58	Ca thi 31/5
138	9	D0259	Nữ	1/1/2014		2.50	2.75	3.10	10.85	Ca thi 31/5
139	9	D0260	Nữ	22/2/2014		4.50	5.50	3.70	18.20	Ca thi 31/5
140	9	D0261	Nữ	21/1/2014		6.50	6.88	4.05	23.93	Ca thi 31/5
141	9	D0262	Nữ	18/9/2014		5.50	5.00	1.50	17.50	Ca thi 31/5
142	9	D0263	Nữ	29/06/2014		4.25	6.75	3.80	19.05	Ca thi 31/5
143	9	D0264	Nữ	6/9/2014		6.00	7.88	6.15	26.03	Ca thi 31/5
144	9	D0265	Nữ	26/7/2014		5.75	6.00	3.60	21.10	Ca thi 31/5
145	9	D0266	Nữ	2/7/2014		6.00	7.25	3.90	23.15	Ca thi 31/5
146	9	D0267	Nữ	27/2/2014		4.25	5.00	3.85	17.35	Ca thi 31/5
147	9	D0268	Nữ	4/10/2014		3.00	6.00	2.75	14.75	Ca thi 31/5
148	9	D0269	Nữ	4/11/2014		6.50	6.75	3.55	23.30	Ca thi 31/5
149	9	D0270	Nữ	24/4/2014		5.25	6.00	1.95	18.45	Ca thi 31/5
150	10	D0271	Nữ	16/4/2014		6.25	7.38	3.20	23.08	Ca thi 31/5
151	10	D0272	Nữ	2/5/2014		4.75	4.75	2.03	16.28	Ca thi 31/5
152	10	D0273	Nữ	22/9/2014		5.25	4.13	3.50	18.13	Ca thi 31/5
153	10	D0274	Nữ	15/7/2014		3.00	5.75	2.35	14.10	Ca thi 31/5

TT	Phòng thi	SBD	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Điểm Khuyến khích	Điểm Toán	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Tổng điểm (đã nhân hệ số, cộng KK)	Ghi chú
154	10	D0275	Nữ	30/09/2014		4.00	5.25	3.25	16.50	Ca thi 31/5
155	10	D0276	Nữ	31/08/2014		5.50	4.75	4.05	19.80	Ca thi 31/5
156	10	D0277	Nữ	01/10/2014		5.00	5.25	2.75	18.00	Ca thi 31/5
157	10	D0278	Nữ	20/1/2014		6.25	6.25	5.10	23.85	Ca thi 31/5
158	10	D0279	Nữ	1/3/2014		5.00	5.25	5.35	20.60	Ca thi 31/5
159	10	D0280	Nam	29/08/2014		5.13	3.88	1.75	15.88	Ca thi 31/5
160	10	D0281	Nam	10/2/2014		3.00	4.25	2.75	13.00	Ca thi 31/5
161	10	D0282	Nam	8/1/2014		3.50	4.88	2.00	13.88	Ca thi 31/5
162	10	D0283	Nam	30/4/2014		7.50	6.88	4.65	26.53	Ca thi 31/5
163	10	D0284	Nữ	8/2/2014		4.00	7.00	3.00	18.00	Ca thi 31/5
164	10	D0285	Nam	15/08/2014		5.25	4.50	4.80	19.80	Ca thi 31/5
165	10	D0286	Nam	06/02/2014		3.25	5.25	2.50	14.25	Ca thi 31/5
166	10	D0287	Nam	31/10/2014		4.50	4.75	3.90	17.65	Ca thi 31/5
167	10	D0288	Nam	5/9/2014		5.75	6.25	2.70	20.45	Ca thi 31/5
168	10	D0289	Nữ	19/2/2014		7.00	8.25	3.55	25.80	Ca thi 31/5
169	10	D0290	Nữ	21/8/2014		3.50	5.50	3.75	16.25	Ca thi 31/5
170	10	D0291	Nam	16/10/2014		4.50	4.00	1.95	14.95	Ca thi 31/5
171	10	D0292	Nam	20/2/2014		5.00	5.50	2.80	18.30	Ca thi 31/5
172	10	D0293	Nam	26/7/2014		2.50	3.75	1.75	10.50	Ca thi 31/5
173	10	D0294	Nam	28/2/2014		4.50	5.00	3.20	17.20	Ca thi 31/5
174	10	D0295	Nam	13/6/2014		2.50	4.38	3.50	12.88	Ca thi 31/5
175	10	D0296	Nam	19/11/2014		3.00	6.00	2.05	14.05	Ca thi 31/5
176	10	D0297	Nam	2/11/2014		7.25	6.25	3.65	24.40	Ca thi 31/5
177	10	D0298	Nam	28/9/2014		6.50	5.25	8.00	26.25	Ca thi 31/5
178	10	D0299	Nam	25/1/2014		3.00	4.13	1.00	11.13	Ca thi 31/5
179	10	D0300	Nam	1/10/2014		2.25	5.25	2.25	12.00	Ca thi 31/5
180	11	D0301	Nam	19/8/2014		6.00	5.63	1.95	19.58	Ca thi 31/5
181	11	D0302	Nam	7/3/2014		2.75	2.50	1.90	9.90	Ca thi 31/5
182	11	D0303	Nam	22/10/2014		8.50	7.25	7.53	31.78	Ca thi 31/5
183	11	D0304	Nam	28/11/2014		3.00	3.25	1.75	11.00	Ca thi 31/5
184	11	D0305	Nam	05/03/2014		6.25	3.00	4.55	20.05	Ca thi 31/5
185	11	D0306	Nam	25/8/2014		3.50	5.50	3.45	15.95	Ca thi 31/5
186	11	D0307	Nam	15/3/2014		5.00	4.25	0.75	15.00	Ca thi 31/5
187	11	D0308	Nam	4/4/2014		4.75	6.38	2.75	18.63	Ca thi 31/5
188	11	D0309	Nam	3/12/2014		3.75	4.88	1.20	13.58	Ca thi 31/5
189	11	D0310	Nam	1/4/2014		3.00	2.50	1.75	10.25	Ca thi 31/5
190	11	D0311	Nam	26/4/2014		6.25	6.50	6.20	25.20	Ca thi 31/5
191	11	D0312	Nam	2/1/2014		5.25	5.25	2.90	18.65	Ca thi 31/5
192	11	D0313	Nam	12/2/2014		2.50	4.50	1.00	10.50	Ca thi 31/5
193	11	D0315	Nam	1/6/2014		7.75	5.50	3.65	24.65	Ca thi 31/5
194	11	D0316	Nam	12/5/2014		6.50	6.75	3.00	22.75	Ca thi 31/5
195	11	D0317	Nam	15/5/2014		4.75	5.50	1.75	16.75	Ca thi 31/5
196	11	D0318	Nam	17/4/2014		5.75	5.25	4.55	21.30	Ca thi 31/5
197	11	D0319	Nam	23/9/2014		3.00	5.75	2.93	14.68	Ca thi 31/5
198	11	D0320	Nam	10/9/2014		4.75	4.75	2.25	16.50	Ca thi 31/5
199	11	D0321	Nam	27/5/2014		4.75	6.13	7.40	23.03	Ca thi 31/5
200	11	D0322	Nam	19/11/2014		3.00	3.75	1.50	11.25	Ca thi 31/5
201	11	D0323	Nam	25/7/2014		6.50	6.00	5.00	24.00	Ca thi 31/5
202	11	D0324	Nữ	20/2/2014		4.75	7.50	6.50	23.50	Ca thi 31/5
203	11	D0325	Nữ	10/10/2014		7.00	5.25	7.45	26.70	Ca thi 31/5
204	11	D0326	Nữ	9/2/2014		6.00	7.75	7.15	26.90	Ca thi 31/5
205	11	D0327	Nam	16/12/2014		3.25	6.00	4.40	16.90	Ca thi 31/5
206	11	D0328	Nam	19/5/2014		7.25	5.75	4.20	24.45	Ca thi 31/5

TT	Phòng thi	SBD	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Điểm Khuyến khích	Điểm Toán	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Tổng điểm (đã nhân hệ số, cộng KK)	Ghi chú
207	11	D0329	Nam	16/7/2014		4.25	6.25	3.60	18.35	Ca thi 31/5
208	11	D0330	Nam	25/12/2014		4.50	3.75	2.00	14.75	Ca thi 31/5
209	12	D0331	Nam	26/8/2014		7.25	7.50	7.90	29.90	Ca thi 31/5
210	12	D0332	Nam	29/9/2014		4.50	7.25	6.40	22.65	Ca thi 31/5
211	12	D0333	Nam	29/11/2014		4.50	5.50	3.00	17.50	Ca thi 31/5
212	12	D0334	Nam	17/4/2014		4.75	6.75	4.43	20.68	Ca thi 31/5
213	12	D0335	Nam	13/3/2014		3.50	6.50	2.35	15.85	Ca thi 31/5
214	12	D0336	Nam	28/11/2014		4.25	3.00	2.45	13.95	Ca thi 31/5
215	12	D0337	Nam	28/05/2014		3.75	7.13	2.25	16.88	Ca thi 31/5
216	12	D0338	Nữ	2/3/2014		5.50	7.25	4.25	22.50	Ca thi 31/5
217	12	D0339	Nữ	6/7/2014		3.00	6.00	1.75	13.75	Ca thi 31/5
218	12	D0340	Nữ	29/1/2014		6.75	5.25	5.00	23.75	Ca thi 31/5
219	12	D0341	Nữ	30/3/2014		5.00	7.00	2.50	19.50	Ca thi 31/5
220	12	D0343	Nam	30/09/2014		2.75	4.75	3.93	14.18	Ca thi 31/5
221	12	D0344	Nam	22/10/2014		4.50	2.50	1.00	12.50	Ca thi 31/5
222	12	D0345	Nam	27/7/2014		5.00	4.75	3.80	18.55	Ca thi 31/5
223	12	D0346	Nam	21/2/2014		3.50	6.75	3.80	17.55	Ca thi 31/5
224	12	D0347	Nam	17/5/2014		8.25	6.00	3.55	26.05	Ca thi 31/5
225	12	D0348	Nam	7/8/2014		2.00	3.50	2.50	10.00	Ca thi 31/5
226	12	D0349	Nam	1/1/2014		6.00	7.25	4.13	23.38	Ca thi 31/5
227	12	D0350	Nam	25/8/2014		5.50	4.75	4.45	20.20	Ca thi 31/5
228	12	D0351	Nam	19/3/2014		6.00	6.50	4.00	22.50	Ca thi 31/5
229	12	D0352	Nam	30/1/2014		5.50	6.00	7.20	24.20	Ca thi 31/5
230	12	D0353	Nam	3/1/2014		7.00	7.75	7.65	29.40	Ca thi 31/5
231	12	D0354	Nam	18/4/2014		4.25	4.25	3.85	16.60	Ca thi 31/5
232	12	D0355	Nam	8/2/2014		4.25	6.38	3.65	18.53	Ca thi 31/5
233	12	D0356	Nam	23/3/2014		6.50	7.50	8.73	29.23	Ca thi 31/5
234	12	D0357	Nam	26/3/2014		6.25	5.50	2.55	20.55	Ca thi 31/5
235	12	D0358	Nam	21/4/2014		4.75	6.00	1.45	16.95	Ca thi 31/5
236	12	D0359	Nam	3/1/2014		3.50	4.50	4.75	16.25	Ca thi 31/5
237	12	D0360	Nam	10/5/2014		3.50	6.75	0.25	14.00	Ca thi 31/5
238	13	D0361	Nam	15/12/2014		6.50	6.13	4.90	24.03	Ca thi 31/5
239	13	D0362	Nam	14/10/2014		5.25	4.63	4.65	19.78	Ca thi 31/5
240	13	D0363	Nam	18/9/2014		5.00	5.75	2.05	17.80	Ca thi 31/5
241	13	D0364	Nam	12/8/2014		3.25	5.25	2.70	14.45	Ca thi 31/5
242	13	D0365	Nam	23/01/2014		6.00	7.25	5.00	24.25	Ca thi 31/5
243	13	D0366	Nam	16/07/2014		8.00	7.00	4.58	27.58	Ca thi 31/5
244	13	D0367	Nam	14/11/2014		4.25	4.25	1.50	14.25	Ca thi 31/5
245	13	D0368	Nam	11/10/2014		1.50	0.25	1.25	4.50	Ca thi 31/5
246	13	D0369	Nam	06/05/2014		6.25	6.00	1.70	20.20	Ca thi 31/5
247	13	D0370	Nam	19/10/2014		3.00	5.00	2.20	13.20	Ca thi 31/5
248	13	D0371	Nam	03/12/2014		5.75	6.25	5.25	23.00	Ca thi 31/5
249	13	D0372	Nam	01/01/2014		4.50	6.88	0.25	16.13	Ca thi 31/5
250	13	D0373	Nam	4/5/2014		3.75	5.25	2.50	15.25	Ca thi 31/5
251	13	D0374	Nam	16/2/2014		4.63	6.25	3.68	19.18	Ca thi 31/5
252	13	D0375	Nam	11/3/2014		6.25	4.50	5.60	22.60	Ca thi 31/5
253	13	D0376	Nữ	7/5/2014		6.25	6.00	4.10	22.60	Ca thi 31/5
254	13	D0377	Nam	3/10/2014		6.25	6.00	4.18	22.68	Ca thi 31/5
255	13	D0378	Nam	22/9/2014		4.00	6.00	3.45	17.45	Ca thi 31/5
256	13	D0379	Nam	26/5/2014		4.25	4.00	3.25	15.75	Ca thi 31/5
257	13	D0380	Nam	9/1/2014		4.00	5.75	5.05	18.80	Ca thi 31/5
258	13	D0381	Nam	5/3/2014		5.50	5.50	3.95	20.45	Ca thi 31/5
259	13	D0382	Nam	4/2/2014		4.00	6.38	4.00	18.38	Ca thi 31/5

TT	Phòng thi	SBD	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Điểm Khuyến khích	Điểm Toán	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Tổng điểm (đã nhân hệ số, cộng KK)	Ghi chú
260	13	D0383	Nam	30/7/2014		5.50	6.00	2.75	19.75	Ca thi 31/5
261	13	D0384	Nam	24/5/2014		2.25	4.13	1.00	9.63	Ca thi 31/5
262	13	D0385	Nam	22/1/2014		4.75	5.50	2.55	17.55	Ca thi 31/5
263	13	D0386	Nam	15/8/2014		4.50	5.63	2.00	16.63	Ca thi 31/5
264	13	D0387	Nam	3/3/2014		5.75	4.00	4.00	19.50	Ca thi 31/5
265	13	D0388	Nam	5/2/2014		7.50	5.00	2.38	22.38	Ca thi 31/5
266	13	D0389	Nam	2/1/2014		4.00	6.00	3.30	17.30	Ca thi 31/5
267	13	D0390	Nam	23/6/2014		3.75	6.00	5.73	19.23	Ca thi 31/5
268	14	D0391	Nam	2/3/2014		5.50	7.25	3.00	21.25	Ca thi 31/5
269	14	D0392	Nam	19/7/2014		3.63	6.25	5.15	18.65	Ca thi 31/5
270	14	D0393	Nam	15/8/2014		3.50	4.75	3.00	14.75	Ca thi 31/5
271	14	D0394	Nam	14/7/2014		5.25	6.25	2.50	19.25	Ca thi 31/5
272	14	D0395	Nam	18/8/2014		4.50	6.75	3.85	19.60	Ca thi 31/5
273	14	D0396	Nam	28/12/2014		4.75	4.75	2.75	17.00	Ca thi 31/5
274	14	D0397	Nam	7/9/2014		3.25	5.13	2.75	14.38	Ca thi 31/5
275	14	D0398	Nam	20/4/2014		2.00	4.50	1.75	10.25	Ca thi 31/5
276	14	D0399	Nam	03/01/2014		7.50	7.50	4.13	26.63	Ca thi 31/5
277	14	D0400	Nam	10/05/2014		4.75	5.25	4.10	18.85	Ca thi 31/5
278	14	D0401	Nam	21/11/2014		2.50	2.75	2.10	9.85	Ca thi 31/5
279	14	D0402	Nam	14/10/2014		2.00	3.75	1.50	9.25	Ca thi 31/5
280	14	D0403	Nam	02/11/2014		4.50	6.00	6.05	21.05	Ca thi 31/5
281	14	D0404	Nam	18/10/2014		5.25	4.50	5.70	20.70	Ca thi 31/5
282	14	D0405	Nữ	17/2/2014		4.00	5.50	4.25	17.75	Ca thi 31/5
283	14	D0406	Nam	10/2/2014		4.50	6.00	6.78	21.78	Ca thi 31/5
284	14	D0407	Nữ	15/11/2014		4.88	7.00	7.20	23.95	Ca thi 31/5
285	14	D0408	Nam	23/2/2014		8.50	8.25	5.40	30.65	Ca thi 31/5
286	14	D0409	Nam	6/2/2014		5.00	3.00	2.75	15.75	Ca thi 31/5
287	14	D0410	Nam	9/4/2014		5.75	4.38	4.00	19.88	Ca thi 31/5
288	14	D0411	Nam	23/10/2014		5.00	5.38	3.50	18.88	Ca thi 31/5
289	14	D0412	Nam	18/1/2014		5.00	5.75	4.35	20.10	Ca thi 31/5
290	14	D0413	Nam	17/12/2014		3.75	6.50	3.55	17.55	Ca thi 31/5
291	14	D0414	Nam	11/3/2014		4.25	4.25	3.25	16.00	Ca thi 31/5
292	14	D0415	Nam	26/10/2014		3.25	5.00	2.00	13.50	Ca thi 31/5
293	14	D0416	Nam	15/3/2014		6.25	6.75	4.33	23.58	Ca thi 31/5
294	14	D0417	Nam	9/10/2014		1.25	4.63	1.10	8.23	Ca thi 31/5
295	14	D0418	Nam	14/5/2014		1.75	4.75	1.25	9.50	Ca thi 31/5
296	14	D0419	Nam	25/02/2014		7.75	6.75	5.90	28.15	Ca thi 31/5
297	14	D0420	Nam	15/11/2014		3.00	5.75	2.10	13.85	Ca thi 31/5
298	15	D0421	Nam	14/08/2014		5.25	5.00	2.25	17.75	Ca thi 31/5
299	15	D0422	Nam	05/11/2014		3.50	5.75	7.15	19.90	Ca thi 31/5
300	15	D0423	Nam	26/07/2014		3.50	4.75	0.50	12.25	Ca thi 31/5
301	15	D0424	Nam	17/02/2014		4.75	3.00	2.75	15.25	Ca thi 31/5
302	15	D0425	Nam	25/07/2014		4.00	6.50	4.40	18.90	Ca thi 31/5
303	15	D0426	Nữ	4/4/2014		6.75	7.50	5.05	26.05	Ca thi 31/5
304	15	D0427	Nữ	16/6/2014		6.75	6.00	4.65	24.15	Ca thi 31/5
305	15	D0428	Nữ	17/05/2014		5.50	6.25	7.40	24.65	Ca thi 31/5
306	15	D0429	Nam	4/1/2014		6.00	7.25	3.45	22.70	Ca thi 31/5
307	15	D0430	Nam	2/4/2014		5.75	5.50	4.00	21.00	Ca thi 31/5
308	15	D0431	Nam	24/11/2014		4.50	3.38	2.00	14.38	Ca thi 31/5
309	15	D0432	Nam	1/6/2014		3.50	5.50	3.00	15.50	Ca thi 31/5
310	15	D0433	Nam	27/10/2014		2.00	5.75	3.50	13.25	Ca thi 31/5
311	15	D0434	Nam	16/05/2014		3.50	6.00	1.60	14.60	Ca thi 31/5
312	15	D0435	Nam	22/8/2014		7.00	3.75	3.00	20.75	Ca thi 31/5

TT	Phòng thi	SBD	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Điểm Khuyến khích	Điểm Toán	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Tổng điểm (đã nhân hệ số, cộng KK)	Ghi chú
313	15	D0436	Nam	3/1/2014		2.75	6.25	3.70	15.45	Ca thi 31/5
314	15	D0437	Nam	21/10/2014		5.50	5.63	3.60	20.23	Ca thi 31/5
315	15	D0438	Nam	10/5/2014		6.25	7.50	6.10	26.10	Ca thi 31/5
316	15	D0439	Nam	18/3/2014		3.25	5.38	2.25	14.13	Ca thi 31/5
317	15	D0440	Nam	14/3/2014		5.50	4.00	5.23	20.23	Ca thi 31/5
318	15	D0441	Nam	18/8/2014		2.50	3.75	3.00	11.75	Ca thi 31/5
319	15	D0442	Nam	5/5/2014		3.00	3.88	3.50	13.38	Ca thi 31/5
320	15	D0443	Nam	3/11/2014		6.00	6.25	4.20	22.45	Ca thi 31/5
321	15	D0444	Nam	22/02/2014		6.50	6.25	6.00	25.25	Ca thi 31/5
322	15	D0445	Nam	21/01/2014		5.00	8.00	2.95	20.95	Ca thi 31/5
323	15	D0446	Nam	16/01/2014		5.50	5.88	4.15	21.03	Ca thi 31/5
324	15	D0447	Nam	26/08/2014		6.75	5.75	4.63	23.88	Ca thi 31/5
325	15	D0448	Nam	24/11/2014		3.50	4.25	5.00	16.25	Ca thi 31/5
326	15	D0449	Nữ	30/6/2014		3.50	6.25	3.90	17.15	Ca thi 31/5
327	15	D0450	Nam	20/7/2014		7.50	6.25	4.65	25.90	Ca thi 31/5
328	16	D0451	Nữ	17/07/2014	0.25	6.25	7.38	8.35	28.48	Ca thi 31/5
329	16	D0452	Nam	14/4/2014		6.50	5.25	8.75	27.00	Ca thi 31/5
330	16	D0453	Nữ	11/2/2014		6.75	5.13	4.50	23.13	Ca thi 31/5
331	16	D0454	Nam	22/5/2014		5.00	5.75	3.28	19.03	Ca thi 31/5
332	16	D0455	Nam	10/10/2014		6.75	8.00	9.05	30.55	Ca thi 31/5
333	16	D0456	Nam	28/3/2014		4.00	5.00	3.35	16.35	Ca thi 31/5
334	16	D0457	Nam	15/4/2013		1.25	4.38	1.50	8.38	Ca thi 31/5
335	16	D0458	Nữ	13/7/2014		5.25	7.75	4.55	22.80	Ca thi 31/5
336	16	D0459	Nam	08/05/2014		4.00	5.50	4.35	17.85	Ca thi 31/5
337	16	D0460	Nữ	25/2/2014		3.50	6.50	3.28	16.78	Ca thi 31/5
338	16	D0461	Nữ	2/4/2014		6.00	8.00	2.48	22.48	Ca thi 31/5
339	16	D0462	Nữ	15/7/2014		6.00	7.75	6.05	25.80	Ca thi 31/5
340	16	D0463	Nữ	12/04/2014		5.00	5.75	2.55	18.30	Ca thi 31/5
341	16	D0464	Nữ	26/2/2014		4.25	5.00	2.55	16.05	Ca thi 31/5
342	16	D0465	Nữ	8/10/2014		5.50	6.50	9.20	26.70	Ca thi 31/5
343	16	D0466	Nữ	8/7/2014		5.00	5.75	3.25	19.00	Ca thi 31/5
344	16	D0467	Nữ	5/6/2014		4.50	7.63	6.00	22.63	Ca thi 31/5
345	16	D0468	Nữ	2/9/2014		4.25	7.25	4.30	20.05	Ca thi 31/5
346	16	D0469	Nữ	8/6/2014		7.50	8.88	8.48	32.35	Ca thi 31/5
347	16	D0470	Nữ	10/3/2014		5.00	6.88	4.65	21.53	Ca thi 31/5
348	16	D0471	Nữ	9/2/2014		8.00	8.63	8.00	32.63	Ca thi 31/5
349	16	D0472	Nữ	7/4/2014		5.50	6.50	7.85	25.35	Ca thi 31/5
350	16	D0473	Nữ	17/9/2014		4.50	4.75	4.50	18.25	Ca thi 31/5
351	16	D0474	Nữ	10/7/2014		7.50	8.25	6.95	30.20	Ca thi 31/5
352	16	D0475	Nữ	11/9/2014		5.50	7.38	2.75	21.13	Ca thi 31/5
353	16	D0476	Nam	4/6/2014		3.75	5.00	3.93	16.43	Ca thi 31/5
354	16	D0477	Nữ	14/7/2014		5.75	7.25	6.75	25.50	Ca thi 31/5
355	16	D0478	Nữ	25/9/2014		4.50	6.50	4.35	19.85	Ca thi 31/5
356	16	D0479	Nữ	2/6/2014		3.50	6.00	5.43	18.43	Ca thi 31/5
357	16	D0480	Nữ	28/7/2014		4.50	7.75	4.00	20.75	Ca thi 31/5
358	17	D0481	Nữ	21/11/2014		2.50	6.25	3.25	14.50	Ca thi 31/5
359	17	D0482	Nữ	05/01/2014		3.50	7.00	4.75	18.75	Ca thi 31/5
360	17	D0483	Nữ	7/2/2014		5.00	6.75	5.25	22.00	Ca thi 31/5
361	17	D0484	Nam	19/1/2014		3.75	5.88	2.25	15.63	Ca thi 31/5
362	17	D0485	Nam	13/11/2014		3.50	6.75	2.00	15.75	Ca thi 31/5
363	17	D0486	Nam	2/1/2014		7.75	8.25	3.90	27.65	Ca thi 31/5
364	17	D0487	Nam	14/11/2014		2.00	3.63	2.00	9.63	Ca thi 31/5
365	17	D0488	Nam	20/4/2014		4.00	5.25	3.90	17.15	Ca thi 31/5

TI NG Đ

TT	Phòng thi	SBD	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Điểm Khuyến khích	Điểm Toán	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Tổng điểm (đã nhân hệ số, cộng KK)	Ghi chú
366	17	D0489	Nam	31/3/2014		6.00	5.25	2.75	20.00	Ca thi 31/5
367	17	D0490	Nam	13/3/2014		6.50	5.63	1.50	20.13	Ca thi 31/5
368	17	D0491	Nam	26/7/2014		3.00	7.13	2.75	15.88	Ca thi 31/5
369	17	D0492	Nam	12/7/2014		3.75	3.75	2.00	13.25	Ca thi 31/5
370	17	D0493	Nam	05/10/2014		2.75	5.75	1.75	13.00	Ca thi 31/5
371	17	D0494	Nữ	6/5/2014		5.50	7.75	4.55	23.30	Ca thi 31/5
372	17	D0495	Nữ	22/1/2014		5.75	5.63	5.00	22.13	Ca thi 31/5
373	17	D0496	Nữ	13/3/2014		3.50	6.50	5.10	18.60	Ca thi 31/5
374	17	D0497	Nữ	11/7/2014		3.50	5.63	2.95	15.58	Ca thi 31/5
375	17	D0498	Nữ	19/8/2014		6.25	4.88	4.30	21.68	Ca thi 31/5
376	17	D0499	Nam	16/11/2014		4.25	5.50	3.40	17.40	Ca thi 31/5
377	17	D0500	Nam	14/4/2014		6.50	6.75	3.95	23.70	Ca thi 31/5
378	17	D0501	Nữ	9/8/2014		6.50	6.38	3.20	22.58	Ca thi 31/5
379	17	D0502	Nữ	23/9/2014		2.75	4.38	5.15	15.03	Ca thi 31/5
380	17	D0503	Nam	5/11/2014		4.00	5.25	2.75	16.00	Ca thi 31/5
381	17	D0504	Nam	27/3/2014		7.00	5.88	3.48	23.35	Ca thi 31/5
382	17	D0505	Nam	11/8/2014		5.00	5.00	4.30	19.30	Ca thi 31/5
383	17	D0506	Nam	29/10/2014		2.50	4.25	2.65	11.90	Ca thi 31/5
384	17	D0507	Nữ	7/9/2014		7.00	6.00	5.40	25.40	Ca thi 31/5
385	17	D0508	Nam	18/7/2014		6.75	7.75	3.25	24.50	Ca thi 31/5
386	17	D0509	Nam	16/9/2014		6.25	6.75	3.75	23.00	Ca thi 31/5
387	17	D0510	Nam	18/10/2014		2.25	4.63	2.25	11.38	Ca thi 31/5
388	18	D0511	Nam	7/3/2014		6.25	7.00	5.00	24.50	Ca thi 31/5
389	18	D0512	Nam	2/12/2014		4.00	6.63	4.00	18.63	Ca thi 31/5
390	18	D0513	Nữ	28/11/2014		5.50	5.00	7.15	23.15	Ca thi 31/5
391	18	D0514	Nữ	4/10/2014		5.75	6.50	3.85	21.85	Ca thi 31/5
392	18	D0515	Nam	6/5/2014		6.25	6.88	5.25	24.63	Ca thi 31/5
393	18	D0516	Nữ	24/3/2014		4.50	4.00	4.35	17.35	Ca thi 31/5
394	18	D0517	Nam	3/7/2014		6.25	6.50	6.90	25.90	Ca thi 31/5
395	18	D0518	Nam	17/9/2014		4.00	4.75	2.00	14.75	Ca thi 31/5
396	18	D0519	Nam	2/2/2014		5.00	5.75	3.55	19.30	Ca thi 31/5
397	18	D0520	Nam	1/6/2014		6.00	6.63	7.00	25.63	Ca thi 31/5
398	18	D0521	Nam	30/6/2014		6.00	4.25	2.00	18.25	Ca thi 31/5
399	18	D0522	Nam	16/4/2014		6.00	4.75	5.03	21.78	Ca thi 31/5
400	18	D0523	Nam	1/8/2014		2.50	4.50	4.55	14.05	Ca thi 31/5
401	18	D0524	Nam	04/12/2014		4.00	5.50	3.35	16.85	Ca thi 31/5
402	18	D0525	Nam	29/06/2014		5.88	6.00	3.50	21.25	Ca thi 31/5
403	18	D0526	Nam	28/10/2014		5.50	5.00	2.00	18.00	Ca thi 31/5
404	18	D0527	Nam	14/02/2014		3.00	5.25	1.75	13.00	Ca thi 31/5
405	18	D0528	Nữ	25/12/2014		1.50	6.50	3.05	12.55	Ca thi 31/5
406	18	D0529	Nữ	8/1/2014		5.75	6.00	5.15	22.65	Ca thi 31/5
407	18	D0530	Nữ	23/2/2014		5.50	5.00	6.25	22.25	Ca thi 31/5
408	18	D0531	Nữ	7/9/2014		2.50	7.00	3.70	15.70	Ca thi 31/5
409	18	D0532	Nữ	12/9/2014		5.25	6.50	4.90	21.90	Ca thi 31/5
410	18	D0533	Nữ	26/7/2014		3.75	7.75	4.28	19.53	Ca thi 31/5
411	18	D0534	Nữ	3/6/2014		4.00	6.75	2.75	17.50	Ca thi 31/5
412	18	D0535	Nữ	31/3/2014		3.50	6.25	3.55	16.80	Ca thi 31/5
413	18	D0536	Nữ	4/8/2014		5.25	8.50	3.60	22.60	Ca thi 31/5
414	18	D0537	Nữ	7/2/2014		3.50	5.88	3.75	16.63	Ca thi 31/5
415	18	D0538	Nữ	16/10/2014		5.75	6.75	3.75	22.00	Ca thi 31/5
416	18	D0539	Nữ	11/05/2014		3.75	5.50	2.60	15.60	Ca thi 31/5
417	18	D0540	Nữ	29/8/2014		3.50	6.75	3.05	16.80	Ca thi 31/5
418	19	D0541	Nữ	1/3/2014		5.50	7.00	2.70	20.70	Ca thi 31/5

1A2
 JC
 HOC
 JC P
 NC



TT	Phòng thi	SBD	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Điểm Khuyến khích	Điểm Toán	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Tổng điểm (đã nhân hệ số, cộng KK)	Ghi chú
419	19	D0542	Nam	8/11/2014		3.75	5.88	4.35	17.73	Ca thi 31/5
420	19	D0543	Nam	21/10/2014		6.63	7.25	6.65	27.15	Ca thi 31/5
421	19	D0544	Nam	01/01/2014		4.25	3.00	3.75	15.25	Ca thi 31/5
422	19	D0545	Nam	25/6/2014		4.00	5.50	4.30	17.80	Ca thi 31/5
423	19	D0546	Nam	4/7/2014		4.75	5.00	2.50	17.00	Ca thi 31/5
424	19	D0547	Nam	11/03/2014		6.25	6.38	2.55	21.43	Ca thi 31/5
425	19	D0548	Nam	16/12/2014		1.00	0.50	1.25	3.75	Ca thi 31/5
426	19	D0549	Nữ	23/2/2014		5.25	6.75	4.65	21.90	Ca thi 31/5
427	19	D0550	Nữ	6/5/2014		5.75	8.75	4.65	24.90	Ca thi 31/5
428	19	D0551	Nữ	4/6/2014		4.75	7.75	4.65	21.90	Ca thi 31/5
429	19	D0552	Nữ	19/1/2014		5.63	3.75	3.50	18.50	Ca thi 31/5
430	19	D0553	Nữ	13/7/2014		1.50	4.88	2.75	10.63	Ca thi 31/5
431	19	D0554	Nữ	3/1/2014		4.25	7.38	4.25	20.13	Ca thi 31/5
432	19	D0555	Nữ	27/10/2014		4.50	7.00	3.80	19.80	Ca thi 31/5
433	19	D0556	Nữ	8/11/2014		5.75	8.00	4.50	24.00	Ca thi 31/5
434	19	D0557	Nữ	9/3/2014		5.13	7.00	3.70	20.95	Ca thi 31/5
435	19	D0558	Nữ	25/11/2014		6.00	7.25	2.35	21.60	Ca thi 31/5
436	19	D0559	Nữ	8/11/2014		4.00	4.75	3.00	15.75	Ca thi 31/5
437	19	D0560	Nữ	19/3/2014		4.75	7.50	4.30	21.30	Ca thi 31/5
438	19	D0561	Nữ	19/10/2014		6.50	7.25	4.05	24.30	Ca thi 31/5
439	19	D0562	NỮ	19/7/2014		3.25	7.00	3.65	17.15	Ca thi 31/5
440	19	D0563	Nữ	04/05/2014		5.50	6.75	3.75	21.50	Ca thi 31/5
441	19	D0564	Nữ	06/08/2014		4.25	6.75	4.25	19.50	Ca thi 31/5
442	19	D0565	Nam	17/03/2014		7.50	6.25	4.03	25.28	Ca thi 31/5
443	19	D0566	Nữ	29/04/2014		1.50	3.00	2.00	8.00	Ca thi 31/5
444	19	D0567	Nữ	07/06/2014		5.75	4.63	3.25	19.38	Ca thi 31/5
445	19	D0568	Nữ	3/8/2014		4.50	6.50	5.80	21.30	Ca thi 31/5
446	19	D0569	Nữ	19/3/2014		5.25	7.00	2.85	20.35	Ca thi 31/5
447	19	D0570	Nữ	25/11/2014		5.75	6.75	4.50	22.75	Ca thi 31/5
448	20	D0571	Nam	2/2/2014		4.00	6.50	3.63	18.13	Ca thi 31/5
449	20	D0572	Nam	1/4/2014		5.00	7.00	5.15	22.15	Ca thi 31/5
450	20	D0573	Nam	2/1/2014		4.00	5.50	3.00	16.50	Ca thi 31/5
451	20	D0574	Nam	18/5/2014		8.00	7.75	6.80	30.55	Ca thi 31/5
452	20	D0575	Nam	25/11/2014		7.75	7.25	8.05	30.80	Ca thi 31/5
453	20	D0576	Nam	15/11/2014		6.63	6.75	3.75	23.75	Ca thi 31/5
454	20	D0577	Nam	5/3/2014		3.75	2.75	4.65	14.90	Ca thi 31/5
455	20	D0578	Nữ	8/2/2014		6.50	6.75	5.75	25.50	Ca thi 31/5
456	20	D0579	Nữ	15/3/2014		7.00	7.75	7.93	29.68	Ca thi 31/5
457	20	D0580	Nữ	3/12/2014		5.13	6.63	4.25	21.13	Ca thi 31/5

TT	Phòng thi	SBD	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Điểm Khuyến khích	Điểm Toán	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Tổng điểm (đã nhân hệ số, cộng KK)	Ghi chú
472	20	D0595	Nam	23/2/2014		7.13	6.50	5.43	26.18	Ca thi 31/5
473	20	D0596	Nam	23/1/2014		4.75	6.00	4.25	19.75	Ca thi 31/5
474	20	D0597	Nam	27/11/2013		5.00	4.38	2.95	17.33	Ca thi 31/5
475	20	D0598	Nam	13/9/2014		0.75	5.25	2.60	9.35	Ca thi 31/5
476	20	D0599	Nam	5/11/2014		5.75	6.13	4.55	22.18	Ca thi 31/5
477	20	D0600	Nam	14/7/2014		3.50	4.38	3.00	14.38	Ca thi 31/5
478	21	D0601	Nam	25/1/2014		5.50	6.25	2.83	20.08	Ca thi 31/5
479	21	D0602	Nam	25/12/2014		3.75	5.75	4.60	17.85	Ca thi 31/5
480	21	D0603	Nam	22/1/2014		5.75	6.75	3.55	21.80	Ca thi 31/5
481	21	D0604	Nữ	12/7/2014		4.75	5.38	4.65	19.53	Ca thi 31/5
482	21	D0605	Nam	29/11/2014		6.50	4.25	2.20	19.45	Ca thi 31/5
483	21	D0606	Nam	11/8/2014		5.50	4.75	5.80	21.55	Ca thi 31/5
484	21	D0607	Nam	11/2/2014		7.25	7.75	4.45	26.70	Ca thi 31/5
485	21	D0608	Nam	22/10/2014		4.50	4.75	3.30	17.05	Ca thi 31/5
486	21	D0609	Nữ	11/9/2014		8.63	7.25	6.15	30.65	Ca thi 31/5
487	21	D0610	Nữ	23/11/2014		3.00	5.00	4.90	15.90	Ca thi 31/5
488	21	D0611	Nam	22/11/2014		6.00	4.50	2.50	19.00	Ca thi 31/5
489	21	D0612	Nữ	24/4/2014		4.50	4.00	3.65	16.65	Ca thi 31/5
490	21	D0613	Nam	11/1/2014		6.00	7.13	4.15	23.28	Ca thi 31/5
491	21	D0614	Nam	14/1/2014		5.25	6.75	4.80	22.05	Ca thi 31/5
492	21	D0615	Nữ	6/10/2014		3.50	4.50	3.00	14.50	Ca thi 31/5
493	21	D0616	Nam	19/1/2014		1.50	5.00	3.65	11.65	Ca thi 31/5
494	21	D0617	Nam	19/8/2014		4.50	5.75	2.45	17.20	Ca thi 31/5
495	21	D0618	Nam	1/5/2014		5.00	7.13	3.15	20.28	Ca thi 31/5
496	21	D0619	Nam	17/5/2014		6.25	6.95	4.35	23.80	Ca thi 31/5
497	21	D0620	Nam	28/11/2014		8.13	5.50	4.60	26.35	Ca thi 31/5
498	21	D0621	Nữ	23/2/2014		7.00	7.38	8.45	29.83	Ca thi 31/5
499	21	D0622	Nam	27/03/2014		4.50	4.00	4.75	17.75	Ca thi 31/5
500	21	D0623	Nữ	13/1/2014		2.25	3.50	2.80	10.80	Ca thi 31/5
501	21	D0624	Nữ	5/9/2014		2.25	6.38	4.70	15.58	Ca thi 31/5
502	21	D0625	Nam	26/01/2014		5.88	7.13	2.50	21.38	Ca thi 31/5
503	21	D0626	Nam	11/04/2014		3.75	5.75	3.60	16.85	Ca thi 31/5
504	21	D0627	Nữ	03/09/2014		4.00	5.50	2.50	16.00	Ca thi 31/5
505	21	D0628	Nam	03/11/2014		2.00	3.63	3.00	10.63	Ca thi 31/5
506	21	D0629	Nữ	10/2/2014		4.00	6.00	4.50	18.50	Ca thi 31/5
507	21	D0630	Nữ	8/9/2014		4.00	5.50	3.30	16.80	Ca thi 31/5
508	22	D0631	Nữ	16/1/2014		2.00	5.88	2.50	12.38	Ca thi 31/5
509	22	D0632	Nữ	22/12/2014		5.00	7.50	1.85	19.35	Ca thi 31/5
510	22	D0633	Nữ	21/5/2014		4.00	4.38	2.50	14.88	Ca thi 31/5
511	22	D0634	Nam	9/11/2014		6.00	4.50	6.00	22.50	Ca thi 31/5
512	22	D0635	Nam	12/9/2014		5.00	6.13	3.38	19.50	Ca thi 31/5
513	22	D0636	Nam	25/5/2014		5.25	5.25	4.30	20.05	Ca thi 31/5
514	22	D0637	Nam	18/8/2014		4.50	6.88	4.50	20.38	Ca thi 31/5
515	22	D0638	Nam	12/1/2014		5.50	6.75	5.15	22.90	Ca thi 31/5
516	22	D0639	Nam	22/1/2014		6.50	7.13	4.15	24.28	Ca thi 31/5
517	22	D0640	Nam	26/3/2014		7.63	6.13	8.60	29.98	Ca thi 31/5
518	22	D0641	Nam	25/1/2014		8.63	5.75	3.20	26.20	Ca thi 31/5
519	22	D0642	Nam	12/6/2014		5.25	7.38	4.50	22.38	Ca thi 31/5
520	22	D0643	Nam	24/7/2014		5.50	5.75	3.20	19.95	Ca thi 31/5
521	22	D0644	Nam	31/12/2014		1.75	4.25	2.75	10.50	Ca thi 31/5
522	22	D0645	Nam	8/12/2014		5.75	6.75	5.00	23.25	Ca thi 31/5
523	22	D0646	Nam	29/8/2014		4.00	5.38	3.10	16.48	Ca thi 31/5
524	22	D0647	Nam	10/10/2014		5.25	5.50	2.25	18.25	Ca thi 31/5

TT	Phòng thi	SBD	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Điểm Khuyến khích	Điểm Toán	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Tổng điểm (đã nhân hệ số, cộng KK)	Ghi chú
525	22	D0648	Nam	10/1/2014		4.75	4.25	1.00	14.75	Ca thi 31/5
526	22	D0649	Nam	09/06/2014		4.25	5.25	3.10	16.85	Ca thi 31/5
527	22	D0650	Nam	12/11/2014		7.00	6.75	3.25	24.00	Ca thi 31/5
528	22	D0651	Nam	16/1/2014		4.50	3.25	3.00	15.25	Ca thi 31/5
529	22	D0652	Nam	19/5/2014		4.00	4.75	3.00	15.75	Ca thi 31/5
530	22	D0653	Nam	11/5/2014		7.25	5.25	4.53	24.28	Ca thi 31/5
531	22	D0654	Nam	07/03/2014		4.25	7.13	3.05	18.68	Ca thi 31/5
532	22	D0655	Nữ	8/1/2014		6.50	5.50	4.75	23.25	Ca thi 31/5
533	22	D0656	Nữ	29/3/2014		3.50	6.13	3.60	16.73	Ca thi 31/5
534	22	D0657	Nữ	24/1/2014		3.50	7.38	3.30	17.68	Ca thi 31/5
535	22	D0658	Nữ	2/5/2014		4.75	4.50	3.00	17.00	Ca thi 31/5
536	22	D0659	Nữ	26/7/2014		4.50	4.00	2.55	15.55	Ca thi 31/5
537	22	D0660	Nữ	11/4/2014		6.00	5.25	7.23	24.48	Ca thi 31/5
538	23	D0661	Nữ	1/3/2014		3.50	6.50	3.20	16.70	Ca thi 31/5
539	23	D0662	Nữ	16/9/2014		6.00	5.75	4.30	22.05	Ca thi 31/5
540	23	D0663	Nữ	28/10/2014		5.75	6.63	3.65	21.78	Ca thi 31/5
541	23	D0664	Nữ	8/1/2014		5.50	7.75	5.30	24.05	Ca thi 31/5
542	23	D0665	Nữ	29/8/2014		5.00	5.00	5.00	20.00	Ca thi 31/5
543	23	D0666	Nữ	03/01/2014		4.25	6.00	4.55	19.05	Ca thi 31/5
544	23	D0667	Nữ	13/5/2014		2.00	7.25	2.25	13.50	Ca thi 31/5
545	23	D0668	Nữ	12/12/2014		3.00	2.88	2.43	11.30	Ca thi 31/5
546	23	D0669	Nữ	17/10/2014		7.00	7.50	7.95	29.45	Ca thi 31/5
547	23	D0670	Nữ	21/6/2014		5.75	8.50	4.48	24.48	Ca thi 31/5
548	23	D0671	Nữ	18/3/2014		7.00	6.25	4.83	25.08	Ca thi 31/5
549	23	D0672	Nữ	12/4/2014		5.50	7.50	3.50	22.00	Ca thi 31/5
550	23	D0673	Nữ	30/9/2014		3.50	5.50	3.80	16.30	Ca thi 31/5
551	23	D0674	Nữ	07/02/2014		4.25	4.50	1.75	14.75	Ca thi 31/5
552	23	D0675	Nữ	25/4/2014		5.25	4.63	3.63	18.75	Ca thi 31/5
553	23	D0676	Nữ	2/6/2014		5.50	6.75	6.55	24.30	Ca thi 31/5
554	23	D0677	Nữ	22/11/2014		6.00	6.25	5.40	23.65	Ca thi 31/5
555	23	D0678	Nữ	31/10/2014		3.00	4.88	3.35	14.23	Ca thi 31/5
556	23	D0679	Nữ	5/2/2014		5.50	5.50	3.40	19.90	Ca thi 31/5
557	23	D0680	Nữ	3/12/2014		4.00	7.00	4.18	19.18	Ca thi 31/5
558	23	D0681	Nữ	8/1/2014		3.00	5.75	4.18	15.93	Ca thi 31/5
559	23	D0682	Nữ	27/9/2014		3.50	5.00	4.40	16.40	Ca thi 31/5
560	23	D0683	Nữ	24/5/2014		7.25	4.13	3.75	22.38	Ca thi 31/5
561	23	D0685	Nữ	8/5/2014		7.00	6.75	4.75	25.50	Ca thi 31/5
562	23	D0686	Nữ	22/10/2014		4.75	7.63	4.50	21.63	Ca thi 31/5
563	23	D0687	Nữ	26/3/2014		4.50	6.38	5.75	21.13	Ca thi 31/5
564	23	D0688	Nữ	12/1/2014		5.00	6.63	3.10	19.73	Ca thi 31/5
565	23	D0689	Nữ	3/6/2014		4.00	6.88	6.70	21.58	Ca thi 31/5
566	23	D0690	Nữ	23/4/2014		7.00	6.50	3.25	23.75	Ca thi 31/5
567	23	D0691	Nữ	24/5/2014		4.00	5.75	5.00	18.75	Ca thi 31/5
568	24	D0692	Nữ	10/11/2014		4.00	7.25	3.55	18.80	Ca thi 31/5
569	24	D0693	Nữ	18/08/2014		2.25	4.75	1.85	11.10	Ca thi 31/5
570	24	D0694	Nữ	5/2/2014		4.00	5.25	4.15	17.40	Ca thi 31/5
571	24	D0695	Nữ	31/7/2014		4.75	5.50	2.15	17.15	Ca thi 31/5
572	24	D0696	Nữ	1/10/2014		4.75	7.13	4.20	20.83	Ca thi 31/5
573	24	D0697	Nữ	7/10/2014		4.00	3.88	1.50	13.38	Ca thi 31/5
574	24	D0698	Nữ	27/4/2014		5.75	7.50	4.25	23.25	Ca thi 31/5
575	24	D0699	Nữ	20/7/2014		3.50	5.13	4.30	16.43	Ca thi 31/5
576	24	D0700	Nam	18/7/2014		4.50	5.38	5.60	19.98	Ca thi 31/5
577	24	D0701	Nữ	14/3/2014		2.25	4.88	3.00	12.38	Ca thi 31/5

giáo viên

TT	Phòng thi	SBD	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Điểm Khuyến khích	Điểm Toán	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Tổng điểm (đã nhân hệ số, cộng KK)	Ghi chú
578	24	D0702	Nam	30/9/2014		4.00	5.75	5.60	19.35	Ca thi 31/5
579	24	D0703	Nữ	20/1/2014		4.25	5.50	3.25	17.25	Ca thi 31/5
580	24	D0704	Nam	29/7/2014		4.50	5.50	3.20	17.70	Ca thi 31/5
581	24	D0705	Nam	19/6/2014		5.75	6.75	3.05	21.30	Ca thi 31/5
582	24	D0706	Nam	17/7/2014		6.50	5.38	5.10	23.48	Ca thi 31/5
583	24	D0707	Nam	15/2/2014		1.50	4.50	1.50	9.00	Ca thi 31/5
584	24	D0708	Nam	13/10/2014		5.75	6.13	3.75	21.38	Ca thi 31/5
585	24	D0709	Nam	7/12/2014		4.50	6.13	3.25	18.38	Ca thi 31/5
586	24	D0710	Nam	11/9/2014		6.13	6.63	5.08	23.95	Ca thi 31/5
587	24	D0711	Nam	1/1/2014		7.50	5.25	4.20	24.45	Ca thi 31/5
588	24	D0712	Nam	12/8/2014		6.75	7.63	3.90	25.03	Ca thi 31/5
589	24	D0713	Nam	30/5/2014		5.00	5.38	3.35	18.73	Ca thi 31/5
590	24	D0714	Nam	11/03/2014		4.75	6.75	2.00	18.25	Ca thi 31/5
591	24	D0715	Nam	01/06/2014		4.50	5.13	1.85	15.98	Ca thi 31/5
592	24	D0716	Nam	28/7/2014		4.75	6.50	3.25	19.25	Ca thi 31/5
593	24	D0717	Nam	27/4/2014		5.75	5.75	2.85	20.10	Ca thi 31/5
594	24	D0718	Nam	6/8/2014		3.00	2.50	3.65	12.15	Ca thi 31/5
595	24	D0719	Nam	6/2/2014		3.00	4.25	1.50	11.75	Ca thi 31/5
596	24	D0720	Nam	25/1/2014		4.25	4.00	5.30	17.80	Ca thi 31/5
597	24	D0721	Nam	9/1/2014		3.75	6.50	3.50	17.50	Ca thi 31/5
598	24	D0722	NAM	16/8/2014		4.25	7.00	7.10	22.60	Ca thi 31/5
599	25	D0723	Nam	24/8/2014		5.25	5.00	1.13	16.63	Ca thi 31/5
600	25	D0724	Nam	17/4/2014		4.75	6.25	2.70	18.45	Ca thi 31/5
601	25	D0725	Nam	13/08/2014		5.00	6.50	3.35	19.85	Ca thi 31/5
602	25	D0726	Nam	21/04/2014		4.25	5.75	6.95	21.20	Ca thi 31/5
603	25	D0727	Nam	23/04/2014		7.25	6.75	3.80	25.05	Ca thi 31/5
604	25	D0728	Nam	08/04/2014		2.25	4.25	0.75	9.50	Ca thi 31/5
605	25	D0729	Nam	26/7/2014		6.50	7.50	7.30	27.80	Ca thi 31/5
606	25	D0730	Nam	8/5/2014		4.00	5.75	7.20	20.95	Ca thi 31/5
607	25	D0731	Nam	4/11/2014		5.50	6.25	5.55	22.80	Ca thi 31/5
608	25	D0732	Nam	16/5/2014		6.75	7.38	8.80	29.68	Ca thi 31/5
609	25	D0733	Nam	2/12/2014		4.75	6.25	2.00	17.75	Ca thi 31/5
610	25	D0734	Nam	6/11/2014		8.00	6.75	5.20	27.95	Ca thi 31/5
611	25	D0735	Nam	21/12/2014		6.25	6.88	2.65	22.03	Ca thi 31/5
612	25	D0736	Nam	29/3/2014		4.75	4.75	3.75	18.00	Ca thi 31/5
613	25	D0737	Nam	9/7/2014		3.25	3.25	2.75	12.50	Ca thi 31/5
614	25	D0738	Nam	1/1/2014		5.00	5.75	3.90	19.65	Ca thi 31/5
615	25	D0739	Nam	2/10/2014		5.25	1.75	2.75	15.00	Ca thi 31/5
616	25	D0740	Nam	4/6/2014		6.25	3.50	1.50	17.50	Ca thi 31/5
617	25	D0741	Nam	04/01/2014		3.50	2.75	1.75	11.50	Ca thi 31/5
618	25	D0742	Nam	19/10/2014		6.50	4.50	8.05	25.55	Ca thi 31/5
619	25	D0743	Nam	17/9/2014		5.75	6.25	1.50	19.25	Ca thi 31/5
620	25	D0744	Nam	7/7/2014		0.00	2.63	2.00	4.63	Ca thi 31/5
621	25	D0745	Nam	16/12/2014		7.00	8.00	2.35	24.35	Ca thi 31/5
622	25	D0746	Nữ	07/08/2014		3.75	4.50	2.75	14.75	Ca thi 31/5
623	25	D0747	Nữ	6/11/2014		5.50	4.75	2.95	18.70	Ca thi 31/5
624	25	D0748	Nam	9/11/2014		4.75	6.25	3.53	19.28	Ca thi 31/5
625	25	D0749	Nữ	16/10/2014		5.50	6.25	5.98	23.23	Ca thi 31/5
626	25	D0750	Nam	7/6/2014		3.75	1.75	3.48	12.73	Ca thi 31/5
627	25	D0751	Nữ	25/8/2014		2.50	6.75	2.75	14.50	Ca thi 31/5
628	25	D0752	Nữ	13/8/2014		6.25	6.25	5.10	23.85	Ca thi 31/5
629	25	D0753	Nữ	26/2/2014		4.75	5.88	5.40	20.78	Ca thi 31/5
630	26	D0754	Nữ	7/5/2014		5.00	6.75	4.25	21.00	Ca thi 31/5

TT	Phòng thi	SBD	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Điểm Khuyến khích	Điểm Toán	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Tổng điểm (đã nhân hệ số, cộng KK)	Ghi chú
631	26	D0755	Nam	21/11/2014		5.50	7.00	5.50	23.50	Ca thi 31/5
632	26	D0756	Nữ	28/5/2014		6.25	7.50	6.83	26.83	Ca thi 31/5
633	26	D0757	Nữ	16/4/2014		4.75	4.25	4.85	18.60	Ca thi 31/5
634	26	D0758	Nữ	14/08/2014		3.75	4.13	1.50	13.13	Ca thi 31/5
635	26	D0759	Nữ	20/07/2014		4.25	5.50	1.75	15.75	Ca thi 31/5
636	26	D0760	Nam	15/9/2014		4.50	4.13	3.08	16.20	Ca thi 31/5
637	26	D0761	Nam	4/8/2014		5.75	5.00	2.85	19.35	Ca thi 31/5
638	26	D0762	Nam	04/05/2014		5.00	4.75	3.95	18.70	Ca thi 31/5
639	26	D0763	Nam	14/1/2014		4.50	5.50	1.75	16.25	Ca thi 31/5
640	26	D0764	Nam	24/3/2014		4.50	5.63	2.75	17.38	Ca thi 31/5
641	26	D0765	Nam	22/9/2014		6.00	5.63	7.90	25.53	Ca thi 31/5
642	26	D0766	Nam	4/3/2014		3.00	5.25	3.55	14.80	Ca thi 31/5
643	26	D0767	Nam	24/7/2014		6.25	6.38	3.00	21.88	Ca thi 31/5
644	26	D0768	Nam	31/10/2014		6.75	7.00	4.80	25.30	Ca thi 31/5
645	26	D0769	Nam	8/10/2014		6.25	6.50	5.30	24.30	Ca thi 31/5
646	26	D0770	Nam	26/2/2014		5.00	6.25	3.35	19.60	Ca thi 31/5
647	26	D0772	Nam	3/2/2014		4.75	4.75	7.83	22.08	Ca thi 31/5
648	26	D0773	Nam	20/7/2014		4.50	6.00	6.50	21.50	Ca thi 31/5
649	26	D0774	Nam	19/5/2014		6.25	4.38	2.35	19.23	Ca thi 31/5
650	26	D0775	Nam	29/11/2014		4.00	4.50	1.75	14.25	Ca thi 31/5
651	26	D0776	Nam	02/01/2014		3.50	6.75	4.15	17.90	Ca thi 31/5
652	26	D0777	Nam	13/07/2014		3.00	5.25	3.50	14.75	Ca thi 31/5
653	26	D0778	Nam	05/11/2014		6.25	6.50	2.85	21.85	Ca thi 31/5
654	26	D0779	Nam	03/08/2014		4.50	4.50	3.85	17.35	Ca thi 31/5
655	26	D0780	Nam	4/4/2014		5.50	5.88	2.25	19.13	Ca thi 31/5
656	26	D0781	Nam	10/9/2014		6.00	7.25	2.50	21.75	Ca thi 31/5
657	26	D0782	Nam	7/4/2014		4.00	4.63	1.25	13.88	Ca thi 31/5
658	26	D0783	Nam	16/10/2014		4.50	6.75	2.13	17.88	Ca thi 31/5
659	26	D0784	Nam	14/1/2014		2.50	4.75	2.50	12.25	Ca thi 31/5
660	27	D0785	Nam	07/02/2014		4.75	6.00	1.75	17.25	Ca thi 31/5
661	27	D0786	Nam	22/12/2014		7.50	7.88	4.35	27.23	Ca thi 31/5
662	27	D0787	Nam	25/9/2014		3.75	6.00	1.25	14.75	Ca thi 31/5
663	27	D0788	Nam	4/10/2014		5.25	5.13	3.98	19.60	Ca thi 31/5
664	27	D0789	Nam	30/1/2014		6.00	7.25	8.05	27.30	Ca thi 31/5
665	27	D0790	Nữ	26/5/2014		4.75	6.88	3.60	19.98	Ca thi 31/5
666	27	D0791	Nữ	6/6/2014		7.00	8.00	7.15	29.15	Ca thi 31/5
667	27	D0792	Nữ	23/5/2014		6.25	7.38	6.80	26.68	Ca thi 31/5
668	27	D0793	Nữ	07/03/2014		4.75	5.75	2.30	17.55	Ca thi 31/5
669	27	D0794	Nữ	12/4/2014		3.75	8.00	4.88	20.38	Ca thi 31/5
670	27	D0795	Nữ	3/3/2014		3.00	5.50	3.80	15.30	Ca thi 31/5
671	27	D0796	Nữ	02/03/2014		3.25	5.00	5.13	16.63	Ca thi 31/5
672	27	D0797	Nam	25/3/2014		3.50	3.50	1.00	11.50	Ca thi 31/5
673	27	D0798	Nữ	5/4/2014		6.50	7.75	4.25	25.00	Ca thi 31/5
674	27	D0799	Nữ	1/7/2014		3.75	6.25	5.00	18.75	Ca thi 31/5
675	27	D0800	Nữ	16/4/2014		4.75	7.50	3.75	20.75	Ca thi 31/5
676	27	D0801	Nữ	07/02/2014		4.50	6.50	5.15	20.65	Ca thi 31/5
677	27	D0802	Nam	16/1/2014		3.75	2.25	3.80	13.55	Ca thi 31/5
678	27	D0803	Nam	20/9/2014		2.25	6.38	2.68	13.55	Ca thi 31/5
679	27	D0804	Nam	15/4/2014		3.00	4.13	4.13	14.25	Ca thi 31/5
680	27	D0805	Nam	10/3/2014		4.50	3.75	3.75	16.50	Ca thi 31/5
681	27	D0806	Nam	26/8/2014		5.00	2.63	4.25	16.88	Ca thi 31/5
682	27	D0807	Nam	15/07/2014		4.50	6.38	3.50	18.88	Ca thi 31/5
683	27	D0808	Nữ	10/11/2014		2.75	3.50	2.43	11.43	Ca thi 31/5

AO
JOP
OC C
C PH
NG
★

TT	Phòng thi	SBD	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Điểm Khuyến khích	Điểm Toán	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Tổng điểm (đã nhân hệ số, cộng KK)	Ghi chú
684	27	D0809	Nữ	19/7/2014		7.00	7.00	8.05	29.05	Ca thi 31/5
685	27	D0810	Nam	28/6/2014		5.50	6.88	5.80	23.68	Ca thi 31/5
686	27	D0811	Nam	27/2/2014		6.00	5.25	5.25	22.50	Ca thi 31/5
687	27	D0812	Nam	2/12/2014		3.00	5.25	3.00	14.25	Ca thi 31/5
688	27	D0813	Nam	14/01/2014		8.50	6.88	5.53	29.40	Ca thi 31/5
689	27	D0814	Nam	4/5/2014		5.50	6.13	3.95	21.08	Ca thi 31/5
690	28	D0816	Nam	6/3/2014		4.50	6.00	4.25	19.25	Ca thi 31/5
691	28	D0817	Nam	3/10/2014		1.75	4.00	1.50	9.00	Ca thi 31/5
692	28	D0818	Nam	16/07/2014		2.75	2.50	3.25	11.25	Ca thi 31/5
693	28	D0819	Nam	25/1/2014		4.25	5.00	4.50	18.00	Ca thi 31/5
694	28	D0820	Nữ	21/9/2014		5.50	7.50	6.00	24.50	Ca thi 31/5
695	28	D0821	Nữ	26/3/2014	0.25	4.00	8.50	5.45	22.20	Ca thi 31/5
696	28	D0822	Nữ	4/11/2014		4.50	8.25	4.45	21.70	Ca thi 31/5
697	28	D0823	Nữ	22/5/2014		4.00	6.25	3.60	17.85	Ca thi 31/5
698	28	D0824	Nữ	17/1/2014		5.00	6.00	3.60	19.60	Ca thi 31/5
699	28	D0825	Nữ	28/7/2014		5.25	3.75	2.00	16.25	Ca thi 31/5
700	28	D0826	Nữ	31/1/2014		5.00	5.25	4.10	19.35	Ca thi 31/5
701	28	D0827	Nữ	9/11/2014		1.75	4.00	5.85	13.35	Ca thi 31/5
702	28	D0828	Nữ	22/5/2014		3.00	6.25	2.40	14.65	Ca thi 31/5
703	28	D0829	Nữ	20/9/2014		5.50	5.25	3.75	20.00	Ca thi 31/5
704	28	D0830	Nữ	19/2/2014		4.75	6.75	7.20	23.45	Ca thi 31/5
705	28	D0831	Nữ	19/6/2014		1.75	4.50	2.50	10.50	Ca thi 31/5
706	28	D0833	Nữ	10/02/2014		2.25	7.00	2.75	14.25	Ca thi 31/5
707	28	D0834	Nam	7/11/2014		5.50	3.50	3.75	18.25	Ca thi 31/5
708	28	D0835	Nam	12/4/2014		5.50	7.63	3.50	22.13	Ca thi 31/5
709	28	D0836	Nam	11/5/2014		6.00	6.00	4.80	22.80	Ca thi 31/5
710	28	D0837	Nam	11/03/2014		4.50	5.38	5.00	19.38	Ca thi 31/5
711	28	D0838	Nam	30/04/2014		6.75	7.50	2.95	23.95	Ca thi 31/5
712	28	D0839	Nam	21/3/2014		6.00	1.25	6.10	19.35	Ca thi 31/5
713	28	D0840	Nam	2/3/2014		4.00	6.00	3.50	17.50	Ca thi 31/5
714	28	D0841	Nam	4/9/2014		6.50	4.00	3.45	20.45	Ca thi 31/5
715	28	D0842	Nam	1/5/2014		5.00	5.63	6.93	22.55	Ca thi 31/5
716	28	D0843	Nam	15/10/2014		6.75	7.25	6.98	27.73	Ca thi 31/5
717	28	D0844	Nam	9/9/2014		3.50	3.38	2.00	12.38	Ca thi 31/5
718	28	D0845	Nam	18/4/2014		7.50	7.00	3.48	25.48	Ca thi 31/5
719	28	D0846	Nam	13/02/2014		4.25	2.25	3.10	13.85	Ca thi 31/5
720	29	D0847	Nữ	21/10/2014		6.50	6.75	6.55	26.30	Ca thi 31/5
721	29	D0848	Nam	22/03/2014		5.00	6.63	4.35	20.98	Ca thi 31/5
722	29	D0849	Nữ	7/11/2014		3.50	5.88	5.80	18.68	Ca thi 31/5
723	29	D0850	Nữ	15/8/2014		2.50	6.00	3.00	14.00	Ca thi 31/5
724	29	D0851	Nữ	4/9/2014		8.00	8.00	7.25	31.25	Ca thi 31/5
725	29	D0852	Nữ	21/6/2014		6.25	6.88	8.35	27.73	Ca thi 31/5
726	29	D0853	Nữ	25/9/2014		5.50	8.00	3.50	22.50	Ca thi 31/5
727	29	D0854	Nữ	24/7/2014		6.25	7.50	4.05	24.05	Ca thi 31/5
728	29	D0855	Nữ	4/5/2014		4.00	5.00	2.50	15.50	Ca thi 31/5
729	29	D0856	Nữ	12/10/2014		5.75	8.13	6.10	25.73	Ca thi 31/5
730	29	D0857	Nữ	13/3/2014		5.75	7.25	4.50	23.25	Ca thi 31/5
731	29	D0858	Nữ	30/6/2014		4.75	5.38	3.50	18.38	Ca thi 31/5
732	29	D0860	Nữ	02/11/2014		2.50	6.25	4.30	15.55	Ca thi 31/5
733	29	D0861	Nữ	12/11/2014		1.25	4.00	1.50	8.00	Ca thi 31/5
734	29	D0862	Nữ	3/10/2014		4.50	5.13	6.50	20.63	Ca thi 31/5
735	29	D0863	Nữ	25/11/2014		4.25	7.50	4.50	20.50	Ca thi 31/5
736	29	D0864	Nữ	1/3/2014		3.50	5.25	3.30	15.55	Ca thi 31/5

1/2
G
SỞ
TH
DU

TT	Phòng thi	SBD	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Điểm Khuyến khích	Điểm Toán	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Tổng điểm (đã nhân hệ số, cộng KK)	Ghi chú
737	29	D0865	Nữ	1/1/2014		7.75	6.88	6.53	28.90	Ca thi 31/5
738	29	D0866	Nữ	21/1/2014		4.00	5.50	3.05	16.55	Ca thi 31/5
739	29	D0867	Nữ	22/6/2014		3.75	2.75	6.45	16.70	Ca thi 31/5
740	29	D0868	Nữ	2/1/2014		6.00	6.75	4.60	23.35	Ca thi 31/5
741	29	D0869	Nữ	3/1/2014		6.25	6.50	5.75	24.75	Ca thi 31/5
742	29	D0870	Nữ	18/8/2014		3.75	4.50	2.45	14.45	Ca thi 31/5
743	29	D0871	Nữ	14/7/2014		4.25	6.50	3.75	18.75	Ca thi 31/5
744	29	D0872	Nữ	10/7/2014		1.50	4.63	3.25	10.88	Ca thi 31/5
745	29	D0873	Nữ	7/6/2014		7.00	5.25	7.40	26.65	Ca thi 31/5
746	29	D0874	Nữ	22/3/2014		3.50	4.50	2.00	13.50	Ca thi 31/5
747	29	D0875	Nữ	22/10/2014		4.50	6.25	6.50	21.75	Ca thi 31/5
748	29	D0876	Nam	27/4/2014		3.75	6.38	3.25	17.13	Ca thi 31/5
749	29	D0877	Nam	19/11/2014		6.25	6.50	3.90	22.90	Ca thi 31/5
750	30	D0878	Nam	2/5/2014		3.00	5.63	3.25	14.88	Ca thi 31/5
751	30	D0879	Nam	11/10/2014		4.00	5.13	3.45	16.58	Ca thi 31/5
752	30	D0880	Nam	22/2/2014		5.00	5.13	1.25	16.38	Ca thi 31/5
753	30	D0881	Nam	20/6/2014		5.75	6.75	3.50	21.75	Ca thi 31/5
754	30	D0882	Nam	16/4/2014		5.00	6.25	5.50	21.75	Ca thi 31/5
755	30	D0883	Nam	29/4/2014		5.50	6.13	6.55	23.68	Ca thi 31/5
756	30	D0884	Nam	30/5/2014		6.25	5.25	6.70	24.45	Ca thi 31/5
757	30	D0885	Nam	14/7/2014		5.00	4.13	6.10	20.23	Ca thi 31/5
758	30	D0886	Nam	14/1/2014		5.25	7.13	4.68	22.30	Ca thi 31/5
759	30	D0887	Nữ	8/3/2014		4.00	4.88	5.50	18.38	Ca thi 31/5
760	30	D0888	Nữ	4/11/2014		8.25	7.50	7.30	31.30	Ca thi 31/5
761	30	D0889	Nữ	10/9/2014		4.50	4.75	4.05	17.80	Ca thi 31/5
762	30	D0890	Nữ	14/3/2014		6.75	7.00	5.75	26.25	Ca thi 31/5
763	30	D0891	Nữ	30/9/2014		4.25	3.75	1.95	14.20	Ca thi 31/5
764	30	D0892	Nữ	9/5/2014		1.25	6.50	2.20	11.20	Ca thi 31/5
765	30	D0893	Nữ	17/8/2014		6.00	7.25	2.50	21.75	Ca thi 31/5
766	30	D0894	Nữ	12/1/2014		5.75	7.38	5.75	24.63	Ca thi 31/5
767	30	D0895	Nữ	14/10/2014		4.00	7.50	6.20	21.70	Ca thi 31/5
768	30	D0896	Nữ	2/10/2014		5.00	6.75	4.10	20.85	Ca thi 31/5
769	30	D0897	Nữ	12/12/2014		4.50	6.50	3.10	18.60	Ca thi 31/5
770	30	D0898	Nữ	27/9/2014		5.75	7.50	5.35	24.35	Ca thi 31/5
771	30	D0899	Nữ	8/1/2014		5.50	5.00	3.70	19.70	Ca thi 31/5
772	30	D0900	Nữ	21/3/2014		4.00	6.13	4.25	18.38	Ca thi 31/5
773	30	D0901	Nữ	21/3/2014		4.50	8.25	3.10	20.35	Ca thi 31/5
774	30	D0902	Nữ	17/12/2014		5.25	6.38	5.20	22.08	Ca thi 31/5
775	30	D0903	Nữ	7/4/2014		4.75	7.63	4.60	21.73	Ca thi 31/5
776	30	D0904	Nữ	26/7/2014		4.75	7.25	3.10	19.85	Ca thi 31/5
777	30	D0905	Nam	5/1/2014		4.00	5.50	2.98	16.48	Ca thi 31/5
778	30	D0906	Nữ	2/1/2014		3.25	4.50	2.80	13.80	Ca thi 31/5
779	30	D0907	Nữ	22/2/2014		6.50	6.75	4.70	24.45	Ca thi 31/5
780	30	D0908	Nữ	8/4/2014		6.50	5.75	3.00	21.75	Ca thi 31/5
781	31	D0909	Nữ	15/11/2014		4.50	4.75	3.95	17.70	Ca thi 31/5
782	31	D0911	Nữ	19/03/2014		5.00	7.00	3.30	20.30	Ca thi 31/5
783	31	D0912	Nữ	29/6/2014		5.00	7.25	2.95	20.20	Ca thi 31/5
784	31	D0913	Nữ	1/1/2014		5.75	6.75	4.95	23.20	Ca thi 31/5
785	31	D0914	Nữ	5/10/2014		2.25	5.25	2.30	12.05	Ca thi 31/5
786	31	D0915	Nữ	17/1/2014		4.00	7.25	2.50	17.75	Ca thi 31/5
787	31	D0916	Nữ	22/01/2014		5.25	6.00	5.85	22.35	Ca thi 31/5
788	31	D0917	Nữ	15/03/2014		5.50	5.00	2.85	18.85	Ca thi 31/5
789	31	D0918	Nam	6/10/2014		5.00	5.38	2.25	17.63	Ca thi 31/5

TT	Phòng thi	SBD	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Điểm Khuyến khích	Điểm Toán	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Tổng điểm (đã nhân hệ số, cộng KK)	Ghi chú
790	31	D0919	Nam	16/4/2014		5.63	5.00	4.85	21.10	Ca thi 31/5
791	31	D0920	Nam	2/3/2014		4.50	5.88	4.20	19.08	Ca thi 31/5
792	31	D0921	Nam	16/9/2014		3.75	5.00	3.10	15.60	Ca thi 31/5
793	31	D0922	Nam	4/7/2014		6.50	6.00	3.00	22.00	Ca thi 31/5
794	31	D0923	Nam	12/4/2014		2.25	4.88	1.75	11.13	Ca thi 31/5
795	31	D0924	Nam	6/10/2014		6.25	6.75	6.90	26.15	Ca thi 31/5
796	31	D0925	Nữ	8/4/2014		4.25	7.50	5.70	21.70	Ca thi 31/5
797	31	D0926	Nữ	15/1/2014		3.00	4.88	4.00	14.88	Ca thi 31/5
798	31	D0927	Nữ	27/09/2014		5.25	8.50	2.55	21.55	Ca thi 31/5
799	31	D0928	Nam	28/4/2014		3.50	5.88	2.00	14.88	Ca thi 31/5
800	31	D0929	Nam	18/06/2014		6.00	5.75	5.20	22.95	Ca thi 31/5
801	31	D0930	Nam	16/9/2014		1.75	5.50	1.25	10.25	Ca thi 31/5
802	31	D0931	Nam	2/7/2014		2.75	6.00	3.60	15.10	Ca thi 31/5
803	31	D0932	Nam	22/10/2014		5.75	7.25	6.30	25.05	Ca thi 31/5
804	31	D0933	Nữ	24/11/2014		4.75	4.75	2.50	16.75	Ca thi 31/5
805	31	D0934	Nữ	10/11/2014		3.75	5.75	4.00	17.25	Ca thi 31/5
806	31	D0935	Nữ	23/02/2014		5.75	5.50	2.75	19.75	Ca thi 31/5
807	31	D0936	Nữ	27/8/2014		5.25	5.50	2.73	18.73	Ca thi 31/5
808	31	D0937	Nam	1/6/2014		5.25	4.75	2.30	17.55	Ca thi 31/5
809	31	D0938	Nam	2/7/2014		6.25	5.38	4.25	22.13	Ca thi 31/5
810	31	D0939	Nam	6/7/2014		3.75	3.50	2.58	13.58	Ca thi 31/5
811	32	D0940	Nam	10/11/2014		4.00	5.50	1.98	15.48	Ca thi 31/5
812	32	D0941	Nam	31/8/2014		4.75	7.75	4.13	21.38	Ca thi 31/5
813	32	D0942	Nam	2/11/2014		5.25	6.63	3.15	20.28	Ca thi 31/5
814	32	D0943	Nam	5/10/2014		6.00	4.75	2.75	19.50	Ca thi 31/5
815	32	D0944	Nam	7/8/2014		5.50	7.25	3.70	21.95	Ca thi 31/5
816	32	D0945	Nam	27/5/2014		6.75	6.00	4.65	24.15	Ca thi 31/5
817	32	D0946	Nam	17/1/2014		5.75	6.63	5.78	23.90	Ca thi 31/5
818	32	D0947	Nam	6/9/2014		5.00	5.38	3.25	18.63	Ca thi 31/5
819	32	D0948	Nam	26/1/2014		6.50	5.50	5.43	23.93	Ca thi 31/5
820	32	D0949	Nam	2/5/2014		2.00	4.50	1.25	9.75	Ca thi 31/5
821	32	D0950	Nam	3/8/2014		4.50	4.75	6.25	20.00	Ca thi 31/5
822	32	D0951	Nam	27/10/2014		7.25	7.50	4.25	26.25	Ca thi 31/5
823	32	D0952	Nam	15/7/2014		5.00	6.50	7.65	24.15	Ca thi 31/5
824	32	D0953	Nam	5/11/2014		5.75	5.25	5.48	22.23	Ca thi 31/5
825	32	D0954	Nam	31/1/2014		6.00	6.75	3.90	22.65	Ca thi 31/5
826	32	D0955	Nữ	19/8/2014		5.50	6.25	7.45	24.70	Ca thi 31/5
827	32	D0956	NỮ	8/5/2014		2.50	4.75	2.90	12.65	Ca thi 31/5
828	32	D0957	Nam	25/4/2014		5.75	7.75	5.70	24.95	Ca thi 31/5
829	32	D0958	Nam	14/10/2014		5.25	4.50	1.75	16.75	Ca thi 31/5
830	32	D0959	Nữ	11/7/2014		3.75	6.75	4.30	18.55	Ca thi 31/5
831	32	D0960	Nữ	18/2/2014		4.00	8.25	1.75	18.00	Ca thi 31/5
832	32	D0961	Nam	24/8/2014		6.25	5.88	6.23	24.60	Ca thi 31/5
833	32	D0962	Nam	12/9/2014		3.00	5.50	4.23	15.73	Ca thi 31/5
834	32	D0963	Nam	31/03/2014		2.50	2.00	0.75	7.75	Ca thi 31/5
835	32	D0964	Nữ	21/7/2014		6.00	7.25	4.38	23.63	Ca thi 31/5
836	32	D0965	Nữ	17/9/2014		4.50	7.25	2.98	19.23	Ca thi 31/5
837	32	D0966	Nữ	4/9/2014		3.50	1.63	2.25	10.88	Ca thi 31/5
838	32	D0968	Nữ	27/8/2014		6.50	6.25	5.65	24.90	Ca thi 31/5
839	32	D0969	Nữ	2/1/2014		4.50	6.13	4.50	19.63	Ca thi 31/5
840	32	D0970	Nữ	9/6/2014		1.25	5.88	4.50	12.88	Ca thi 31/5
841	33	D0971	Nữ	8/5/2014		7.25	6.25	5.50	26.25	Ca thi 31/5
842	33	D0972	Nữ	6/1/2014		5.50	7.50	6.40	24.90	Ca thi 31/5

TT	Phòng thi	SBD	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Điểm Khuyến khích	Điểm Toán	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Tổng điểm (đã nhân hệ số, cộng KK)	Ghi chú
843	33	D0973	Nữ	05/07/2014		4.00	5.25	3.80	17.05	Ca thi 31/5
844	33	D0974	Nữ	20/12/2014		6.25	4.63	4.95	22.08	Ca thi 31/5
845	33	D0975	Nam	18/7/2014		5.00	6.13	3.45	19.58	Ca thi 31/5
846	33	D0976	Nam	29/09/2014		3.75	4.75	2.50	14.75	Ca thi 31/5
847	33	D0977	Nam	15/5/2014		5.00	6.00	3.90	19.90	Ca thi 31/5
848	33	D0978	Nam	3/1/2014		4.00	5.25	6.70	19.95	Ca thi 31/5
849	33	D0979	Nam	9/9/2014		6.50	5.50	4.70	23.20	Ca thi 31/5
850	33	D0980	Nam	28/7/2014		4.75	6.25	4.95	20.70	Ca thi 31/5
851	33	D0981	Nam	26/6/2014		4.50	4.75	2.90	16.65	Ca thi 31/5
852	33	D0982	Nam	20/12/2013		5.00	7.00	6.15	23.15	Ca thi 31/5
853	33	D0983	Nam	27/4/2014		4.00	4.25	2.50	14.75	Ca thi 31/5
854	33	D0984	Nam	24/03/2014		6.00	7.13	7.08	26.20	Ca thi 31/5
855	33	D0985	Nam	08/11/2014		3.75	4.75	4.20	16.45	Ca thi 31/5
856	33	D0986	Nam	30/4/2014		8.50	7.75	6.00	30.75	Ca thi 31/5
857	33	D0987	Nam	14/7/2014		3.75	5.13	5.10	17.73	Ca thi 31/5
858	33	D0988	Nam	11/04/2014		5.50	5.00	3.15	19.15	Ca thi 31/5
859	33	D0989	Nam	11/10/2014		4.25	7.63	5.30	21.43	Ca thi 31/5
860	33	D0990	Nữ	7/1/2014		4.13	5.88	4.30	18.43	Ca thi 31/5
861	33	D0991	Nữ	13/8/2014		5.00	8.00	4.08	22.08	Ca thi 31/5
862	33	D0992	Nữ	13/2/2014		6.00	6.25	4.70	22.95	Ca thi 31/5
863	33	D0993	Nữ	15/1/2014		6.38	8.13	6.28	27.15	Ca thi 31/5
864	33	D0994	Nữ	18/4/2014		2.00	6.25	1.20	11.45	Ca thi 31/5
865	33	D0995	Nữ	01/02/2014		4.00	6.88	3.95	18.83	Ca thi 31/5
866	33	D0996	Nam	7/8/2014		4.75	5.25	3.00	17.75	Ca thi 31/5
867	33	D0997	Nam	7/8/2014		5.50	6.25	2.10	19.35	Ca thi 31/5
868	33	D0998	Nam	13/2/2014		5.50	6.00	4.30	21.30	Ca thi 31/5
869	33	D0999	Nữ	8/12/2014		7.00	5.25	3.85	23.10	Ca thi 31/5
870	33	D1000	Nữ	11/2/2014		7.50	4.63	3.13	22.75	Ca thi 31/5
871	33	D1001	Nữ	19/11/2014		2.00	5.50	2.25	11.75	Ca thi 31/5
872	1	D0001	Nữ	29/10/2014		3.50	3.63	4.10	14.73	Ca thi 31/5
873	1	D0002	Nam	15/1/2014		4.50	5.00	4.45	18.45	Ca thi 31/5
874	1	D0003	Nữ	9/9/2014		3.50	6.13	1.75	14.88	Ca thi 31/5
875	1	D0004	Nam	7/3/2014		6.00	6.00	8.60	26.60	Ca thi 31/5
876	1	D0005	Nam	22/3/2014		6.75	6.50	4.90	24.90	Ca thi 31/5
877	1	D0006	Nam	17/4/2014		6.50	5.50	8.95	27.45	Ca thi 31/5
878	1	D0007	Nữ	10/7/2014		2.00	5.75	3.95	13.70	Ca thi 31/5
879	1	D0008	Nam	26/10/2014		6.50	5.75	4.50	23.25	Ca thi 31/5
880	1	D0009	Nam	8/1/2014		5.75	6.38	7.35	25.23	Ca thi 31/5
881	1	D0010	Nữ	11/11/2014		5.00	6.75	4.18	20.93	Ca thi 31/5
882	1	D0011	Nam	26/11/2014		5.50	6.75	4.05	21.80	Ca thi 31/5
883	1	D0012	Nam	29/11/2014		6.88	6.50	5.53	25.78	Ca thi 31/5
884	1	D0013	Nam	18/4/2014		4.50	7.00	4.25	20.25	Ca thi 31/5
885	1	D0014	Nam	20/1/2014		6.00	7.13	6.33	25.45	Ca thi 31/5
886	1	D0015	Nữ	25/11/2014		4.00	7.25	5.15	20.40	Ca thi 31/5
887	1	D0016	Nữ	9/2/2014		5.25	9.00	8.45	27.95	Ca thi 31/5
888	1	D0017	Nữ	30/12/2014		4.75	7.50	2.90	19.90	Ca thi 31/5
889	1	D0018	Nữ	2/1/2014		1.75	3.63	2.25	9.38	Ca thi 31/5
890	1	D0019	Nữ	6/3/2014		3.00	4.00	2.35	12.35	Ca thi 31/5
891	1	D0020	Nam	17/7/2014		5.50	4.00	3.50	18.50	Ca thi 31/5
892	1	D0021	Nam	16/1/2014		1.50	3.25	1.75	8.00	Ca thi 31/5
893	1	D0022	Nữ	10/6/2014		1.75	4.00	3.25	10.75	Ca thi 31/5
894	1	D0023	Nữ	6/4/2014		5.50	6.75	4.45	22.20	Ca thi 31/5
895	1	D0024	Nữ	13/4/2014		3.50	5.00	1.00	13.00	Ca thi 31/5

TT	Phòng thi	SBD	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Điểm Khuyến khích	Điểm Toán	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Tổng điểm (đã nhân hệ số, cộng KK)	Ghi chú
896	1	D0025	Nam	5/1/2014		4.00	5.75	6.33	20.08	Ca thi 31/5
897	1	D0026	Nữ	29/10/2014		4.25	6.00	3.88	18.38	Ca thi 31/5
898	1	D0027	Nữ	23/08/2014		4.25	4.00	2.85	15.35	Ca thi 31/5
899	1	D0028	Nữ	09/09/2014		3.50	7.25	2.65	16.90	Ca thi 31/5
900	1	D0029	Nam	19/08/2014		4.50	6.25	4.75	20.00	Ca thi 31/5
901	1	D0030	Nữ	30/5/2014		5.25	8.00	2.75	21.25	Ca thi 31/5
902	2	D0031	Nam	1/1/2014		4.75	5.25	3.35	18.10	Ca thi 31/5
903	2	D0032	Nữ	4/9/2014		4.75	5.75	7.25	22.50	Ca thi 31/5
904	2	D0033	Nam	13/3/2014		2.25	3.75	3.05	11.30	Ca thi 31/5
905	2	D0034	Nam	16/3/2014		4.25	7.00	4.25	19.75	Ca thi 31/5
906	2	D0035	Nữ	8/7/2014		3.00	7.00	2.70	15.70	Ca thi 31/5
907	2	D0036	Nam	18/5/2014		5.25	4.00	2.50	17.00	Ca thi 31/5
908	2	D0037	Nữ	16/8/2014		5.00	6.75	4.40	21.15	Ca thi 31/5
909	2	D0038	Nữ	22/02/2014		6.25	6.50	4.90	23.90	Ca thi 31/5
910	2	D0039	Nữ	17/9/2014		4.25	6.88	2.30	17.68	Ca thi 31/5
911	2	D0040	Nữ	26/8/2014		9.75	7.75	8.70	35.95	Ca thi 31/5
912	2	D0041	Nữ	20/6/2014		4.25	6.75	4.55	19.80	Ca thi 31/5
913	2	D0042	Nam	14/1/2014		4.50	5.00	2.10	16.10	Ca thi 31/5
914	2	D0043	Nữ	2/1/2014		6.50	6.75	3.50	23.25	Ca thi 31/5
915	2	D0044	Nữ	22/12/2014		5.25	5.25	3.50	19.25	Ca thi 31/5
916	2	D0045	Nam	5/11/2014		1.75	3.50	1.50	8.50	Ca thi 31/5
917	2	D0046	Nữ	24/11/2014		6.88	8.25	6.25	28.25	Ca thi 31/5
918	2	D0047	Nữ	7/3/2014		7.00	4.25	6.15	24.40	Ca thi 31/5
919	2	D0048	Nữ	7/5/2014		4.25	7.75	5.65	21.90	Ca thi 31/5
920	2	D0049	Nữ	3/3/2014		6.00	6.88	5.80	24.68	Ca thi 31/5
921	2	D0050	Nữ	4/1/2014		3.50	6.25	3.60	16.85	Ca thi 31/5
922	2	D0051	Nữ	1/11/2014	0.50	6.75	8.50	8.63	31.13	Ca thi 31/5
923	2	D0052	Nữ	15/12/2014		6.50	6.50	4.55	24.05	Ca thi 31/5
924	2	D0053	Nữ	22/2/2014		6.25	6.38	8.00	26.88	Ca thi 31/5
925	2	D0054	Nam	2/6/2014		3.50	5.88	5.48	18.35	Ca thi 31/5
926	2	D0055	Nữ	14/1/2014		4.75	7.75	4.60	21.85	Ca thi 31/5
927	2	D0056	Nữ	27/10/2014		4.50	5.50	3.33	17.83	Ca thi 31/5
928	2	D0057	Nữ	6/2/2014		3.75	5.75	5.43	18.68	Ca thi 31/5
929	2	D0058	Nam	26/6/2014		3.50	5.25	3.05	15.30	Ca thi 31/5
930	2	D0059	Nam	31/10/2014		2.75	5.25	1.50	12.25	Ca thi 31/5
931	2	D0060	Nữ	4/2/2014		4.75	6.00	4.95	20.45	Ca thi 31/5
932	3	D0061	Nữ	11/10/2014		6.25	4.50	2.25	19.25	Ca thi 31/5
933	3	D0062	Nữ	18/1/2014		4.75	7.00	4.10	20.60	Ca thi 31/5
934	3	D0063	Nữ	18/1/2014		6.00	6.00	4.23	22.23	Ca thi 31/5
935	3	D0064	Nữ	1/1/2014		2.75	7.00	3.85	16.35	Ca thi 31/5
936	3	D0065	Nam	13/6/2014		4.50	5.13	4.25	18.38	Ca thi 31/5
937	3	D0066	Nữ	7/6/2014		6.50	5.88	6.20	25.08	Ca thi 31/5
938	3	D0067	Nữ	14/10/2014		6.75	5.88	3.50	22.88	Ca thi 31/5
939	3	D0068	Nữ	9/10/2014		0.75	5.75	2.00	9.25	Ca thi 31/5
940	3	D0069	Nam	9/5/2014		2.00	3.63	3.55	11.18	Ca thi 31/5
941	3	D0070	Nữ	4/11/2014		3.75	4.75	3.00	15.25	Ca thi 31/5
942	3	D0071	Nam	31/8/2014		7.00	5.25	4.35	23.60	Ca thi 31/5
943	3	D0072	Nữ	1/9/2014		4.75	7.25	5.90	22.65	Ca thi 31/5
944	3	D0073	Nữ	10/10/2014		7.00	7.25	7.95	29.20	Ca thi 31/5
945	3	D0074	Nữ	25/1/2014		3.50	7.25	1.50	15.75	Ca thi 31/5
946	3	D0075	Nam	17/11/2014		4.50	3.50	4.40	16.90	Ca thi 31/5
947	3	D0076	Nữ	8/5/2014		1.50	8.00	2.40	13.40	Ca thi 31/5
948	3	D0077	Nam	13/10/2014		4.00	4.50	3.00	15.50	Ca thi 31/5

ĐẶC
RUC
G HỌC
HOC P.
ÔNG
★

TT	Phòng thi	SBD	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Điểm Khuyến khích	Điểm Toán	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Tổng điểm (đã nhân hệ số, cộng KK)	Ghi chú
949	3	D0078	Nữ	20/12/2014		5.00	6.50	4.60	21.10	Ca thi 31/5
950	3	D0079	Nam	21/4/2014		5.00	4.00	1.90	15.90	Ca thi 31/5
951	3	D0080	Nữ	26/10/2014		4.50	5.75	2.05	16.80	Ca thi 31/5
952	3	D0081	Nữ	14/3/2014		2.50	5.75	2.95	13.70	Ca thi 31/5
953	3	D0082	Nam	23/11/2014		2.00	4.00	1.25	9.25	Ca thi 31/5
954	3	D0083	Nam	12/12/2014		5.25	5.50	4.50	20.50	Ca thi 31/5
955	3	D0084	Nữ	30/04/2014		3.75	4.75	2.10	14.35	Ca thi 31/5
956	3	D0085	Nam	2/10/2014		4.00	5.00	2.75	15.75	Ca thi 31/5
957	3	D0086	Nam	10/11/2014		2.50	3.50	3.25	11.75	Ca thi 31/5
958	3	D0087	Nữ	27/05/2014		3.50	6.63	2.00	15.63	Ca thi 31/5
959	3	D0088	Nữ	16/04/2014		3.25	4.50	5.65	16.65	Ca thi 31/5
960	3	D0089	Nam	6/7/2014		4.50	4.75	2.75	16.50	Ca thi 31/5
961	3	D0090	Nữ	10/12/2014		2.25	3.75	1.75	10.00	Ca thi 31/5
962	4	D0091	Nữ	08/06/2014		6.50	7.63	7.55	28.18	Ca thi 31/5
963	4	D0092	Nam	18/10/2014		1.75	4.50	3.50	11.50	Ca thi 31/5
964	4	D0093	Nam	26/8/2014		5.25	5.63	7.20	23.33	Ca thi 31/5
965	4	D0094	Nữ	29/8/2014		4.00	6.75	7.25	22.00	Ca thi 31/5
966	4	D0095	Nữ	29/9/2014		4.50	5.50	2.65	17.15	Ca thi 31/5
967	4	D0096	Nữ	19/1/2014		7.00	4.88	2.80	21.68	Ca thi 31/5
968	4	D0097	Nam	13/4/2014		9.00	7.50	5.40	30.90	Ca thi 31/5
969	4	D0098	Nam	13/9/2014		6.50	4.50	4.40	21.90	Ca thi 31/5
970	4	D0099	Nam	6/10/2014		6.25	6.38	6.78	25.65	Ca thi 31/5
971	4	D0100	Nam	26/11/2014		6.00	6.75	2.05	20.80	Ca thi 31/5
972	4	D0101	Nam	28/2/2014		5.00	6.25	3.15	19.40	Ca thi 31/5
973	4	D0102	Nam	12/9/2014		6.50	7.75	5.75	26.50	Ca thi 31/5
974	4	D0103	Nam	8/8/2014		6.00	3.75	3.95	19.70	Ca thi 31/5
975	4	D0104	Nam	30/11/2014		5.00	6.00	8.35	24.35	Ca thi 31/5
976	4	D0105	Nam	16/11/2014		4.75	5.63	3.75	18.88	Ca thi 31/5
977	4	D0107	Nam	11/7/2014		4.75	5.38	4.55	19.43	Ca thi 31/5
978	4	D0108	Nam	14/1/2014		6.75	6.75	6.10	26.35	Ca thi 31/5
979	4	D0109	Nam	2/1/2014		6.00	5.88	1.70	19.58	Ca thi 31/5
980	4	D0110	Nam	11/2/2014		5.50	4.00	4.00	19.00	Ca thi 31/5
981	4	D0111	Nam	15/10/2014		6.50	7.00	4.18	24.18	Ca thi 31/5
982	4	D0112	Nam	29/10/2014		5.50	4.50	2.20	17.70	Ca thi 31/5
983	4	D0113	Nam	15/9/2014		5.25	5.25	3.45	19.20	Ca thi 31/5
984	4	D0114	Nam	14/8/2014		5.00	5.38	3.00	18.38	Ca thi 31/5
985	4	D0115	Nam	22/7/2014		5.00	6.50	3.00	19.50	Ca thi 31/5
986	4	D0116	Nam	26/5/2014		4.25	7.00	4.20	19.70	Ca thi 31/5
987	4	D0117	Nam	2/10/2014		6.00	7.25	4.55	23.80	Ca thi 31/5
988	4	D0118	Nam	20/7/2014		4.25	2.75	1.50	12.75	Ca thi 31/5
989	4	D0119	Nam	15/6/2014		4.50	6.75	2.50	18.25	Ca thi 31/5
990	4	D0120	Nam	23/10/2014		8.50	7.00	5.05	29.05	Ca thi 31/5
991	1	D1003	Nữ	16/11/2014		5.25	6.50	5.00	22.00	Ca thi 01/6
992	1	D1004	Nam	8/9/2014		5.25	6.50	6.05	23.05	Ca thi 01/6
993	1	D1005	Nữ	25/02/2014		5.50	7.00	4.75	22.75	Ca thi 01/6
994	1	D1006	Nam	3/1/2014		6.88	7.00	4.55	25.30	Ca thi 01/6
995	1	D1007	Nam	15/6/2014		5.75	6.75	4.60	22.85	Ca thi 01/6
996	1	D1008	Nam	16/3/2014		2.75	4.75	4.25	14.50	Ca thi 01/6
997	1	D1009	Nam	25/9/2014		8.25	6.88	2.75	26.13	Ca thi 01/6
998	1	D1010	Nam	24/06/2014		6.50	3.50	3.50	20.00	Ca thi 01/6
999	1	D1011	Nữ	7/6/2014		5.00	6.88	5.50	22.38	Ca thi 01/6
1000	1	D1012	Nữ	25/09/2014		3.50	5.50	5.50	18.00	Ca thi 01/6
1001	1	D1013	Nữ	30/4/2014		4.25	5.75	3.68	17.93	Ca thi 01/6

IAO
G
SỞ VÀ
THÔNG
DU

TT	Phòng thi	SBD	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Điểm Khuyến khích	Điểm Toán	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Tổng điểm (đã nhân hệ số, cộng KK)	Ghi chú
1002	1	D1014	Nữ	21/3/2014		6.00	7.50	7.05	26.55	Ca thi 01/6
1003	1	D1015	Nữ	25/2/2014		7.00	8.00	4.25	26.25	Ca thi 01/6
1004	1	D1016	Nữ	3/12/2014		7.50	8.75	7.75	31.50	Ca thi 01/6
1005	1	D1017	Nữ	28/10/2014		6.75	7.50	8.35	29.35	Ca thi 01/6
1006	1	D1018	Nam	28/10/2014		4.50	6.50	6.25	21.75	Ca thi 01/6
1007	1	D1019	Nam	17/5/2014		6.75	6.75	5.45	25.70	Ca thi 01/6
1008	1	D1020	Nam	6/4/2014		6.00	6.25	4.05	22.30	Ca thi 01/6
1009	1	D1021	Nam	29/10/2014		4.50	6.75	3.50	19.25	Ca thi 01/6
1010	1	D1022	Nam	5/8/2014		5.00	5.50	2.05	17.55	Ca thi 01/6
1011	1	D1023	Nữ	24/6/2014		4.75	5.38	2.73	17.60	Ca thi 01/6
1012	1	D1024	Nam	18/6/2014		4.00	5.75	5.75	19.50	Ca thi 01/6
1013	1	D1025	Nam	19/11/2014		4.25	3.25	1.25	13.00	Ca thi 01/6
1014	1	D1026	Nữ	19/10/2014		6.00	8.25	4.75	25.00	Ca thi 01/6
1015	1	D1027	Nam	8/11/2014		6.00	6.00	3.25	21.25	Ca thi 01/6
1016	1	D1028	Nữ	19/2/2014		5.75	7.75	3.50	22.75	Ca thi 01/6
1017	1	D1029	Nữ	15/9/2014		4.00	6.25	4.75	19.00	Ca thi 01/6
1018	1	D1030	Nữ	22/8/2014		4.75	5.25	2.83	17.58	Ca thi 01/6
1019	1	D1031	Nữ	19/08/2014		3.00	6.50	6.05	18.55	Ca thi 01/6
1020	1	D1032	Nữ	23/09/2014		4.50	7.38	6.43	22.80	Ca thi 01/6
1021	1	D1033	Nam	27/10/2014		6.25	5.00	2.95	20.45	Ca thi 01/6
1022	2	D1034	Nữ	30/4/2014		2.00	4.88	2.45	11.33	Ca thi 01/6
1023	2	D1035	Nữ	20/06/2014		6.50	6.25	7.03	26.28	Ca thi 01/6
1024	2	D1036	Nữ	26/02/2014		6.25	6.50	3.00	22.00	Ca thi 01/6
1025	2	D1037	Nam	3/2/2014		4.50	6.25	2.75	18.00	Ca thi 01/6
1026	2	D1038	Nữ	09/08/2014		2.00	5.50	3.83	13.33	Ca thi 01/6
1027	2	D1039	Nữ	23/8/2014		5.25	6.38	6.55	23.43	Ca thi 01/6
1028	2	D1040	Nam	10/5/2014		5.00	5.00	4.40	19.40	Ca thi 01/6
1029	2	D1041	Nam	02/01/2014		3.75	3.75	1.75	13.00	Ca thi 01/6
1030	2	D1042	Nam	13/6/2014		4.25	4.25	5.93	18.68	Ca thi 01/6
1031	2	D1043	Nam	31/7/2014		6.75	6.75	7.10	27.35	Ca thi 01/6
1032	2	D1044	Nữ	9/5/2014		6.63	8.00	6.50	27.75	Ca thi 01/6
1033	2	D1045	Nữ	21/9/2014		5.75	7.00	7.20	25.70	Ca thi 01/6
1034	2	D1046	Nữ	15/7/2014		3.50	5.25	0.75	13.00	Ca thi 01/6
1035	2	D1047	Nữ	11/9/2014		6.25	7.75	6.25	26.50	Ca thi 01/6
1036	2	D1048	Nữ	3/9/2014		5.50	6.75	6.25	24.00	Ca thi 01/6
1037	2	D1049	Nữ	31/5/2014		4.50	6.25	4.75	20.00	Ca thi 01/6
1038	2	D1050	Nữ	24/7/2014		5.75	5.75	7.05	24.30	Ca thi 01/6
1039	2	D1051	Nữ	29/4/2014		3.75	6.00	4.65	18.15	Ca thi 01/6
1040	2	D1052	Nữ	25/04/2014		1.50	7.25	2.25	12.50	Ca thi 01/6
1041	2	D1053	Nữ	4/7/2014		2.50	4.63	2.00	11.63	Ca thi 01/6
1042	2	D1054	Nữ	27/4/2014		4.50	6.38	3.25	18.63	Ca thi 01/6
1043	2	D1055	Nữ	18/4/2014		5.50	8.50	5.25	24.75	Ca thi 01/6
1044	2	D1056	Nữ	5/12/2014		4.00	6.63	3.25	17.88	Ca thi 01/6
1045	2	D1057	Nữ	10/01/2014		4.25	6.13	5.00	19.63	Ca thi 01/6
1046	2	D1058	Nữ	1/1/2014		8.00	6.88	6.70	29.58	Ca thi 01/6
1047	2	D1059	Nữ	14/5/2014		5.50	8.00	8.20	27.20	Ca thi 01/6
1048	2	D1060	Nữ	4/8/2014		6.50	7.38	5.60	25.98	Ca thi 01/6
1049	2	D1062	Nam	30/06/2014		4.75	5.13	3.25	17.88	Ca thi 01/6
1050	2	D1063	Nam	24/2/2014		5.25	5.88	3.43	19.80	Ca thi 01/6
1051	2	D1064	Nam	20/8/2014		4.25	5.13	4.25	17.88	Ca thi 01/6
1052	2	D1065	Nữ	5/5/2014		3.50	6.75	3.25	17.00	Ca thi 01/6
1053	3	D1066	Nữ	5/6/2014		3.75	5.75	3.25	16.50	Ca thi 01/6
1054	3	D1067	Nữ	07/02/2014		5.50	5.88	4.00	20.88	Ca thi 01/6

TT	Phòng thi	SBD	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Điểm Khuyến khích	Điểm Toán	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Tổng điểm (đã nhân hệ số, cộng KK)	Ghi chú
1055	3	D1068	Nữ	11/02/2014		0.00	4.63	2.10	6.73	Ca thi 01/6
1056	3	D1069	Nam	13/11/2014		3.50	6.00	3.50	16.50	Ca thi 01/6
1057	3	D1070	Nữ	25/10/2014		5.50	6.75	6.50	24.25	Ca thi 01/6
1058	3	D1071	Nữ	8/3/2014		3.75	5.63	2.38	15.50	Ca thi 01/6
1059	3	D1072	Nữ	27/12/2014		4.75	6.25	3.00	18.75	Ca thi 01/6
1060	3	D1073	Nam	15/5/2014		7.00	6.00	5.15	25.15	Ca thi 01/6
1061	3	D1074	Nữ	19/4/2014		6.00	7.00	7.55	26.55	Ca thi 01/6
1062	3	D1075	Nữ	30/3/2014		5.25	5.00	0.75	16.25	Ca thi 01/6
1063	3	D1076	Nam	1/4/2014		5.00	4.50	2.25	16.75	Ca thi 01/6
1064	3	D1077	Nam	22/8/2014		4.75	3.75	5.00	18.25	Ca thi 01/6
1065	3	D1078	Nữ	20/1/2014		6.00	6.25	5.85	24.10	Ca thi 01/6
1066	3	D1079	Nam	11/4/2014		2.00	4.75	1.75	10.50	Ca thi 01/6
1067	3	D1080	Nữ	20/4/2014		6.50	5.50	5.00	23.50	Ca thi 01/6
1068	3	D1081	Nữ	30/9/2014		5.50	7.50	8.75	27.25	Ca thi 01/6
1069	3	D1082	Nữ	6/6/2014		1.00	6.38	1.50	9.88	Ca thi 01/6
1070	3	D1083	Nữ	16/3/2014		3.75	6.25	4.83	18.58	Ca thi 01/6
1071	3	D1084	Nữ	2/9/2014		4.50	7.13	5.40	21.53	Ca thi 01/6
1072	3	D1085	Nữ	13/07/2014		4.50	4.50	4.75	18.25	Ca thi 01/6
1073	3	D1086	Nữ	29/09/2014		2.50	5.75	3.20	13.95	Ca thi 01/6
1074	3	D1087	Nam	26/7/2014		4.50	7.00	6.55	22.55	Ca thi 01/6
1075	3	D1088	Nam	27/12/2014		5.00	5.25	3.75	19.00	Ca thi 01/6
1076	3	D1089	Nam	3/1/2014		3.00	5.50	3.25	14.75	Ca thi 01/6
1077	3	D1090	Nam	14/6/2014		1.25	4.25	0.75	7.50	Ca thi 01/6
1078	3	D1091	Nam	20/4/2014		5.25	5.25	2.75	18.50	Ca thi 01/6
1079	3	D1092	Nam	13/10/2014		3.25	6.75	3.00	16.25	Ca thi 01/6
1080	3	D1093	Nam	17/07/2014		4.75	5.38	4.25	19.13	Ca thi 01/6
1081	3	D1094	Nam	12/9/2014		3.00	4.50	3.18	13.68	Ca thi 01/6
1082	3	D1095	Nam	22/04/2014		4.50	4.50	4.25	17.75	Ca thi 01/6
1083	3	D1096	Nam	4/11/2014		5.75	7.63	4.58	23.70	Ca thi 01/6
1084	3	D1097	Nam	1/3/2014		2.75	2.38	3.25	11.13	Ca thi 01/6
1085	4	D1098	Nam	20/12/2014		5.75	4.25	5.25	21.00	Ca thi 01/6
1086	4	D1099	Nam	3/10/2014		4.75	6.75	5.75	22.00	Ca thi 01/6
1087	4	D1100	Nam	2/1/2014		5.25	6.00	4.25	20.75	Ca thi 01/6
1088	4	D1101	Nữ	30/5/2014		7.75	6.75	8.00	30.25	Ca thi 01/6
1089	4	D1102	Nam	30/3/2014		7.13	7.25	5.25	26.75	Ca thi 01/6
1090	4	D1103	Nam	21/12/2014		2.50	4.13	0.75	9.88	Ca thi 01/6
1091	4	D1104	Nam	23/03/2014		6.00	6.25	2.50	20.75	Ca thi 01/6
1092	4	D1105	Nam	21/7/2014		3.50	6.50	6.55	20.05	Ca thi 01/6
1093	4	D1106	Nữ	4/10/2014		3.50	7.25	5.50	19.75	Ca thi 01/6
1094	4	D1107	Nữ	17/8/2014		6.00	6.38	3.35	21.73	Ca thi 01/6
1095	4	D1108	Nữ	1/6/2014		3.75	4.75	3.75	16.00	Ca thi 01/6
1096	4	D1109		24/3/2014		4.75	5.88	5.00	20.38	Ca thi 01/6
1097	4	D1110	Nữ	23/2/2014		6.25	6.00	7.00	25.50	Ca thi 01/6
1098	4	D1111	Nam	30/4/2014		4.25	5.00	2.00	15.50	Ca thi 01/6
1099	4	D1112	Nam	1/1/2014		8.50	6.75	4.58	28.33	Ca thi 01/6
1100	4	D1113	Nam	16/2/2014		2.00	4.75	3.75	12.50	Ca thi 01/6
1101	4	D1114	Nam	11/9/2014		6.50	8.00	8.08	29.08	Ca thi 01/6
1102	4	D1115	Nam	1/3/2014		3.50	6.50	6.50	20.00	Ca thi 01/6
1103	4	D1116	Nam	26/1/2014		5.25	7.25	7.00	24.75	Ca thi 01/6
1104	4	D1117	Nam	2/5/2014		2.50	4.38	2.50	11.88	Ca thi 01/6
1105	4	D1118	Nam	15/04/2014		1.00	4.63	5.25	11.88	Ca thi 01/6
1106	4	D1119	Nam	26/4/2014		2.50	5.25	5.85	16.10	Ca thi 01/6
1107	4	D1120	Nam	14/7/2014		6.00	4.75	4.38	21.13	Ca thi 01/6

TT	Phòng thi	SBD	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Điểm Khuyến khích	Điểm Toán	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Tổng điểm (đã nhân hệ số, cộng KK)	Ghi chú
1108	4	D1121	Nam	14/1/2014		5.00	5.50	4.25	19.75	Ca thi 01/6
1109	4	D1122	Nam	8/12/2014		4.13	6.13	5.75	20.13	Ca thi 01/6
1110	4	D1123	Nam	2/3/2014		5.75	5.00	5.60	22.10	Ca thi 01/6
1111	4	D1124	Nam	17/8/2014		4.75	6.25	5.25	21.00	Ca thi 01/6
1112	4	D1125	Nam	7/11/2014		3.00	5.75	2.25	14.00	Ca thi 01/6
1113	4	D1126	Nam	20/5/2014		4.25	6.50	6.50	21.50	Ca thi 01/6
1114	4	D1127	Nam	19/2/2014		8.25	6.25	7.45	30.20	Ca thi 01/6
1115	4	D1128	Nam	15/3/2014		4.00	7.25	5.80	21.05	Ca thi 01/6
1116	4	D1129	Nam	20/8/2014		2.00	5.50	1.75	11.25	Ca thi 01/6
1117	5	D1130	Nam	17/11/2014		2.50	5.00	3.35	13.35	Ca thi 01/6
1118	5	D1131	Nam	25/11/2014		5.63	5.75	4.75	21.75	Ca thi 01/6
1119	5	D1132	Nam	2/8/2014		5.75	5.00	5.93	22.43	Ca thi 01/6
1120	5	D1133	Nam	11/9/2014		3.25	5.75	3.00	15.25	Ca thi 01/6
1121	5	D1134	Nam	27/7/2014		8.00	6.50	4.75	27.25	Ca thi 01/6
1122	5	D1135	Nam	26/11/2014		6.75	6.75	4.10	24.35	Ca thi 01/6
1123	5	D1136	Nữ	14/3/2013		5.00	6.25	5.90	22.15	Ca thi 01/6
1124	5	D1137	Nam	15/10/2014		3.00	4.50	1.55	12.05	Ca thi 01/6
1125	5	D1138	Nam	20/10/2014		2.50	5.00	2.25	12.25	Ca thi 01/6
1126	5	D1139	Nam	07/11/2014		4.50	6.50	2.50	18.00	Ca thi 01/6
1127	5	D1140	Nam	5/4/2014		6.00	3.75	2.25	18.00	Ca thi 01/6
1128	5	D1141	Nam	30/1/2014		4.25	8.00	7.63	24.13	Ca thi 01/6
1129	5	D1142	Nam	7/2/2014		5.00	5.50	1.75	17.25	Ca thi 01/6
1130	5	D1143	Nữ	1/3/2014		5.75	8.25	6.10	25.85	Ca thi 01/6
1131	5	D1144	Nữ	28/4/2014		7.50	8.38	7.98	31.35	Ca thi 01/6
1132	5	D1145	Nam	29/3/2014		5.00	5.75	4.25	20.00	Ca thi 01/6
1133	5	D1146	Nữ	14/2/2014		5.13	8.00	5.50	23.75	Ca thi 01/6
1134	5	D1147	Nữ	25/4/2014		4.50	5.00	3.60	17.60	Ca thi 01/6
1135	5	D1148	Nữ	14/7/2014		4.00	6.25	6.25	20.50	Ca thi 01/6
1136	5	D1149	Nữ	10/10/2014		5.25	5.00	4.50	20.00	Ca thi 01/6
1137	5	D1150	Nữ	8/9/2014		6.00	6.38	7.00	25.38	Ca thi 01/6
1138	5	D1151	Nữ	13/4/2014		5.00	7.25	6.95	24.20	Ca thi 01/6
1139	5	D1152	Nữ	5/7/2014		4.50	7.25	4.80	21.05	Ca thi 01/6
1140	5	D1153	Nữ	12/01/2014		3.00	5.25	3.13	14.38	Ca thi 01/6
1141	5	D1154	Nữ	17/7/2014		5.50	6.50	5.40	22.90	Ca thi 01/6
1142	5	D1155	Nam	29/1/2014		2.00	4.50	1.35	9.85	Ca thi 01/6
1143	5	D1156	Nữ	11/10/2014		5.00	7.25	6.15	23.40	Ca thi 01/6
1144	5	D1157	Nam	24/2/2014		1.50	6.00	1.50	10.50	Ca thi 01/6
1145	5	D1159	Nam	20/1/2014		4.75	7.25	3.00	19.75	Ca thi 01/6
1146	5	D1160	Nam	3/10/2014		2.75	4.25	7.45	17.20	Ca thi 01/6
1147	5	D1161	Nam	6/8/2014		4.50	8.00	6.45	23.45	Ca thi 01/6
1148	6	D1162	Nam	15/9/2014		4.50	3.75	6.40	19.15	Ca thi 01/6
1149	6	D1163	Nam	25/11/2014		4.00	3.75	2.00	13.75	Ca thi 01/6
1150	6	D1164	Nam	26/11/2014		2.75	6.75	3.10	15.35	Ca thi 01/6
1151	6	D1165	Nữ	02/07/2014		5.50	6.63	5.35	22.98	Ca thi 01/6
1152	6	D1166	Nữ	17/2/2014		3.75	7.25	6.60	21.35	Ca thi 01/6
1153	6	D1167	Nữ	5/1/2014		7.75	5.00	6.60	27.10	Ca thi 01/6
1154	6	D1168	Nam	29/5/2014		6.50	3.50	2.25	18.75	Ca thi 01/6
1155	6	D1169	Nam	28/05/2014		5.50	6.50	6.65	24.15	Ca thi 01/6
1156	6	D1170	Nam	16/12/2014		4.00	4.75	3.25	16.00	Ca thi 01/6
1157	6	D1171	Nam	2/8/2014		8.00	7.00	5.80	28.80	Ca thi 01/6
1158	6	D1172	Nam	22/3/2014		5.75	6.25	4.20	21.95	Ca thi 01/6
1159	6	D1173	Nam	7/5/2014		6.25	8.25	7.95	28.70	Ca thi 01/6
1160	6	D1174	Nam	1/3/2014		7.25	6.25	5.85	26.60	Ca thi 01/6

TT	Phòng thi	SBD	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Điểm Khuyến khích	Điểm Toán	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Tổng điểm (đã nhân hệ số, cộng KK)	Ghi chú
1161	6	D1175	Nam	8/8/2014		2.75	1.00	4.00	10.50	Ca thi 01/6
1162	6	D1176	Nam	28/11/2014		4.50	4.75	2.90	16.65	Ca thi 01/6
1163	6	D1177	Nam	26/6/2014		7.63	7.25	6.65	29.15	Ca thi 01/6
1164	6	D1178	Nữ	18/4/2014		3.00	6.13	3.70	15.83	Ca thi 01/6
1165	6	D1179	Nữ	3/3/2014		5.00	7.13	6.68	23.80	Ca thi 01/6
1166	6	D1180	Nữ	11/8/2014		2.25	7.25	2.60	14.35	Ca thi 01/6
1167	6	D1181	Nữ	2/1/2014		3.25	7.00	2.75	16.25	Ca thi 01/6
1168	6	D1182	Nữ	13/01/2014		5.75	6.75	7.25	25.50	Ca thi 01/6
1169	6	D1183	Nữ	3/8/2014		5.25	6.50	6.45	23.45	Ca thi 01/6
1170	6	D1184	Nữ	7/6/2014		4.75	8.25	3.25	21.00	Ca thi 01/6
1171	6	D1185	Nữ	30/11/2014		4.25	6.88	4.60	19.98	Ca thi 01/6
1172	6	D1186	Nữ	19/5/2014		5.50	5.13	3.65	19.78	Ca thi 01/6
1173	6	D1187	Nam	14/3/2014		2.75	5.25	5.20	15.95	Ca thi 01/6
1174	6	D1188	Nam	14/5/2014		6.00	8.50	4.80	25.30	Ca thi 01/6
1175	6	D1189	Nam	29/1/2014		3.88	3.25	2.13	13.13	Ca thi 01/6
1176	6	D1190	Nữ	18/3/2014		2.75	6.50	4.95	16.95	Ca thi 01/6
1177	6	D1191	Nữ	25/6/2014		6.25	7.88	7.05	27.43	Ca thi 01/6
1178	6	D1192	Nữ	06/05/2014		4.25	6.13	5.05	19.68	Ca thi 01/6
1179	6	D1193	Nữ	15/9/2014		6.75	8.50	7.30	29.30	Ca thi 01/6
1180	7	D1194	Nữ	17/10/2014		3.75	5.25	3.83	16.58	Ca thi 01/6
1181	7	D1195	Nam	6/9/2014		8.50	5.00	5.00	27.00	Ca thi 01/6
1182	7	D1196	Nữ	16/5/2014		3.75	5.38	6.33	19.20	Ca thi 01/6
1183	7	D1197	Nam	25/12/2013		6.38	8.00	8.38	29.13	Ca thi 01/6
1184	7	D1198	Nữ	22/05/2014		6.00	5.75	1.75	19.50	Ca thi 01/6
1185	7	D1199	NỮ	4/2/2014		4.25	6.00	5.55	20.05	Ca thi 01/6
1186	7	D1200	Nam	10/10/2014		1.50	5.00	3.75	11.75	Ca thi 01/6
1187	7	D1201	Nữ	9/3/2014		1.50	7.13	3.28	13.40	Ca thi 01/6
1188	7	D1202	Nam	25/4/2014		2.00	2.50	2.50	9.00	Ca thi 01/6
1189	7	D1203	Nam	7/7/2014		5.75	5.75	3.55	20.80	Ca thi 01/6
1190	7	D1204	Nam	24/1/2014		6.50	6.63	7.08	26.70	Ca thi 01/6
1191	7	D1205	Nam	24/6/2014		5.50	6.00	4.50	21.50	Ca thi 01/6
1192	7	D1206	Nam	10/12/2014		4.25	3.50	1.25	13.25	Ca thi 01/6
1193	7	D1207	Nam	19/3/2014		5.00	7.00	3.93	20.93	Ca thi 01/6
1194	7	D1208	Nam	21/4/2014		5.75	5.25	5.30	22.05	Ca thi 01/6
1195	7	D1209	Nam	02/01/2014		3.50	6.25	4.00	17.25	Ca thi 01/6
1196	7	D1210	Nữ	26/1/2014		6.75	8.00	3.40	24.90	Ca thi 01/6
1197	7	D1211	Nữ	10/1/2014		3.75	3.75	2.75	14.00	Ca thi 01/6
1198	7	D1212	Nữ	7/11/2014		6.00	7.75	7.50	27.25	Ca thi 01/6
1199	7	D1213	Nữ	1/12/2014	0.25	4.75	6.00	8.45	24.20	Ca thi 01/6
1200	7	D1214	Nữ	21/1/2014		6.00	7.00	3.25	22.25	Ca thi 01/6
1201	7	D1215	Nữ	8/8/2014		2.75	5.50	3.80	14.80	Ca thi 01/6
1202	7	D1216	Nữ	23/09/2014		4.00	4.50	1.50	14.00	Ca thi 01/6
1203	7	D1217	Nữ	16/11/2014		2.75	5.00	7.25	17.75	Ca thi 01/6
1204	7	D1218	Nữ	24/04/2014		3.25	7.25	2.50	16.25	Ca thi 01/6
1205	7	D1219	Nữ	5/6/2014		6.00	5.88	4.60	22.48	Ca thi 01/6
1206	7	D1220	Nữ	8/2/2014		5.50	6.25	5.70	22.95	Ca thi 01/6
1207	7	D1221	Nữ	27/1/2014		6.25	7.50	5.90	25.90	Ca thi 01/6
1208	7	D1222	Nữ	19/12/2014		4.88	4.50	4.23	18.48	Ca thi 01/6
1209	7	D1223	Nữ	28/10/2014		2.75	4.50	3.85	13.85	Ca thi 01/6
1210	7	D1224	Nữ	27/2/2014		2.00	6.00	6.20	16.20	Ca thi 01/6
1211	7	D1225	Nam	5/12/2014		4.50	5.25	4.75	19.00	Ca thi 01/6
1212	8	D1226	Nam	22/5/2014		6.25	7.50	7.43	27.43	Ca thi 01/6
1213	8	D1227	Nam	27/9/2014		4.50	5.75	3.63	18.38	Ca thi 01/6

TT	Phòng thi	SBD	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Điểm Khuyến khích	Điểm Toán	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Tổng điểm (đã nhân hệ số, cộng KK)	Ghi chú
1214	8	D1228	Nam	14/10/2014		2.50	3.75	1.50	10.25	Ca thi 01/6
1215	8	D1229	Nam	18/8/2014		5.75	6.75	7.33	25.58	Ca thi 01/6
1216	8	D1230	Nam	8/10/2014		4.50	7.50	5.00	21.50	Ca thi 01/6
1217	8	D1231	Nam	4/8/2014		6.88	6.25	5.38	25.38	Ca thi 01/6
1218	8	D1232	Nam	15/09/2014		3.50	5.75	3.25	16.00	Ca thi 01/6
1219	8	D1233	Nam	30/6/2014		4.75	7.50	4.33	21.33	Ca thi 01/6
1220	8	D1234	Nam	25/7/2014		6.00	7.50	5.15	24.65	Ca thi 01/6
1221	8	D1235	Nam	8/5/2014		5.25	6.25	4.60	21.35	Ca thi 01/6
1222	8	D1236	Nam	10/11/2014		1.50	7.25	7.25	17.50	Ca thi 01/6
1223	8	D1237	Nam	20/08/2014		4.50	6.50	4.25	19.75	Ca thi 01/6
1224	8	D1238	Nam	23/10/2014		5.50	6.13	4.18	21.30	Ca thi 01/6
1225	8	D1239	Nữ	30/9/2014		2.25	6.75	4.60	15.85	Ca thi 01/6
1226	8	D1241	Nữ	23/11/2014		6.25	8.75	6.35	27.60	Ca thi 01/6
1227	8	D1242	Nữ	12/04/2014		7.75	8.00	5.60	29.10	Ca thi 01/6
1228	8	D1243	Nam	27/1/2014		5.75	6.75	4.70	22.95	Ca thi 01/6
1229	8	D1244	Nam	7/5/2014		5.75	6.75	5.50	23.75	Ca thi 01/6
1230	8	D1245	Nam	11/01/2014		5.75	6.75	8.40	26.65	Ca thi 01/6
1231	8	D1246	Nam	7/6/2014		4.88	4.25	1.75	15.75	Ca thi 01/6
1232	8	D1247	Nam	30/4/2014	0.25	6.75	7.00	7.75	28.50	Ca thi 01/6
1233	8	D1248	Nam	30/04/2014		1.50	5.88	1.00	9.88	Ca thi 01/6
1234	8	D1249	Nam	6/8/2014		3.50	5.50	3.15	15.65	Ca thi 01/6
1235	8	D1250	Nam	31/08/2014		3.50	7.00	5.15	19.15	Ca thi 01/6
1236	8	D1251	Nam	26/12/2014		4.00	7.38	1.70	17.08	Ca thi 01/6
1237	8	D1252	Nam	19/2/2014		3.50	7.50	1.50	16.00	Ca thi 01/6
1238	8	D1253	Nam	19/1/2014		5.00	8.50	6.30	24.80	Ca thi 01/6
1239	8	D1254	Nữ	14/05/2014		1.75	5.50	3.20	12.20	Ca thi 01/6
1240	8	D1255	Nữ	16/5/2014		4.25	8.50	2.65	19.65	Ca thi 01/6
1241	8	D1256	Nữ	23/4/2014		4.25	7.38	3.30	19.18	Ca thi 01/6
1242	8	D1257	Nữ	23/1/2014		7.00	7.50	4.70	26.20	Ca thi 01/6
1243	9	D1258	Nam	7/6/2014		2.75	6.63	1.50	13.63	Ca thi 01/6
1244	9	D1259	Nữ	16/09/2014		5.25	5.75	3.35	19.60	Ca thi 01/6
1245	9	D1260	Nam	17/6/2014		1.25	4.00	1.75	8.25	Ca thi 01/6
1246	9	D1261	Nam	01/11/2014		0.50	5.00	0.25	6.25	Ca thi 01/6
1247	9	D1262	Nam	25/8/2014		3.50	3.50	2.50	13.00	Ca thi 01/6
1248	9	D1263	Nữ	17/2/2014		5.63	8.50	4.80	24.55	Ca thi 01/6
1249	9	D1264	Nam	16/11/2014		5.25	7.50	6.48	24.48	Ca thi 01/6
1250	9	D1265	Nam	24/5/2014		6.50	6.25	3.85	23.10	Ca thi 01/6
1251	9	D1266	Nam	29/11/2014		3.50	4.50	4.15	15.65	Ca thi 01/6
1252	9	D1267	Nam	6/9/2014		6.50	6.00	6.65	25.65	Ca thi 01/6
1253	9	D1268	Nam	18/10/2014		1.00	3.00	1.75	6.75	Ca thi 01/6
1254	9	D1269	Nữ	02/05/2014		6.50	6.38	6.70	26.08	Ca thi 01/6
1255	9	D1271	Nữ	09/08/2014		3.75	6.13	1.50	15.13	Ca thi 01/6
1256	9	D1272	Nam	23/04/2014		3.75	4.00	1.50	13.00	Ca thi 01/6
1257	9	D1273	Nam	2/2/2014		5.75	6.38	4.90	22.78	Ca thi 01/6
1258	9	D1274	Nam	17/5/2014		5.50	8.00	1.85	20.85	Ca thi 01/6
1259	9	D1275	Nam	2/10/2014		3.00	7.25	2.00	15.25	Ca thi 01/6
1260	9	D1276	Nam	25/10/2014		4.00	5.00	1.50	14.50	Ca thi 01/6
1261	9	D1277	Nữ	2/1/2014		4.75	6.75	3.90	20.15	Ca thi 01/6
1262	9	D1278	Nữ	18/11/2014		4.00	8.00	4.40	20.40	Ca thi 01/6
1263	9	D1279	Nữ	27/8/2014		8.25	7.88	6.90	31.28	Ca thi 01/6
1264	9	D1280	Nữ	28/02/2014		5.75	5.00	3.25	19.75	Ca thi 01/6
1265	9	D1281	Nữ	22/7/2014		6.38	6.75	4.80	24.30	Ca thi 01/6
1266	9	D1282	Nữ	16/12/2014		5.25	5.38	3.05	18.93	Ca thi 01/6

TT	Phòng thi	SBD	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Điểm Khuyến khích	Điểm Toán	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Tổng điểm (đã nhân hệ số, cộng KK)	Ghi chú
1267	9	D1283	Nữ	23/5/2014		4.50	6.25	5.25	20.50	Ca thi 01/6
1268	9	D1284	Nữ	11/1/2014		5.00	6.13	2.25	18.38	Ca thi 01/6
1269	9	D1285	Nữ	5/5/2014		5.75	7.25	5.95	24.70	Ca thi 01/6
1270	9	D1286	Nữ	19/1/2014		6.00	7.50	4.75	24.25	Ca thi 01/6
1271	9	D1287	Nữ	15/8/2014		5.50	7.00	7.00	25.00	Ca thi 01/6
1272	9	D1288	Nam	1/7/2014		6.25	6.63	5.60	24.73	Ca thi 01/6
1273	9	D1289	Nam	24/1/2014		5.50	6.00	3.35	20.35	Ca thi 01/6
1274	10	D1290	Nữ	20/3/2014		4.50	6.00	5.55	20.55	Ca thi 01/6
1275	10	D1291	Nữ	25/1/2014		3.00	4.63	2.25	12.88	Ca thi 01/6
1276	10	D1292	Nữ	05/11/2014		3.50	6.88	2.70	16.58	Ca thi 01/6
1277	10	D1293	Nữ	8/11/2014		4.75	6.25	3.20	18.95	Ca thi 01/6
1278	10	D1294	Nữ	19/6/2014		4.50	4.63	3.75	17.38	Ca thi 01/6
1279	10	D1295	Nữ	8/2/2014		3.75	3.75	4.25	15.50	Ca thi 01/6
1280	10	D1296	Nữ	10/4/2014		2.50	6.50	3.35	14.85	Ca thi 01/6
1281	10	D1297	Nữ	20/10/2014		5.50	7.50	3.25	21.75	Ca thi 01/6
1282	10	D1298	Nữ	25/3/2014		7.00	8.50	4.20	26.70	Ca thi 01/6
1283	10	D1299	Nữ	04/02/2014		6.25	7.75	5.75	26.00	Ca thi 01/6
1284	10	D1300	Nam	1/6/2014		6.25	5.38	6.90	24.78	Ca thi 01/6
1285	10	D1301	Nam	18/10/2013		3.50	4.00	2.25	13.25	Ca thi 01/6
1286	10	D1302	Nam	11/2/2014		6.00	5.75	6.83	24.58	Ca thi 01/6
1287	10	D1303	Nữ	1/1/2014		5.50	8.00	1.75	20.75	Ca thi 01/6
1288	10	D1304	Nam	15/9/2014		3.25	4.25	1.25	12.00	Ca thi 01/6
1289	10	D1305	Nam	18/9/2014		5.75	6.25	3.00	20.75	Ca thi 01/6
1290	10	D1306	Nam	23/11/2014		5.00	6.50	2.25	18.75	Ca thi 01/6
1291	10	D1307	Nam	23/02/2014		4.50	6.00	5.70	20.70	Ca thi 01/6
1292	10	D1308	Nam	25/09/2014		4.00	5.38	2.00	15.38	Ca thi 01/6
1293	10	D1309	Nữ	28/3/2014		4.00	6.75	6.13	20.88	Ca thi 01/6
1294	10	D1310	Nữ	9/1/2014		2.50	6.00	3.50	14.50	Ca thi 01/6
1295	10	D1311	Nữ	8/6/2014		5.50	6.75	5.75	23.50	Ca thi 01/6
1296	10	D1312	Nữ	8/1/2014		6.25	8.25	8.30	29.05	Ca thi 01/6
1297	10	D1313	Nam	3/10/2014		6.50	5.25	7.10	25.35	Ca thi 01/6
1298	10	D1314	Nam	09/09/2014		3.00	5.75	2.25	14.00	Ca thi 01/6
1299	10	D1315	Nam	27/03/2014		3.25	4.25	5.75	16.50	Ca thi 01/6
1300	10	D1316	Nữ	24/4/2014		6.50	7.00	3.75	23.75	Ca thi 01/6
1301	10	D1317	Nữ	26/08/2014		6.25	7.50	6.20	26.20	Ca thi 01/6
1302	10	D1318	Nữ	12/4/2014		6.00	7.63	4.75	24.38	Ca thi 01/6
1303	10	D1319	Nữ	3/1/2014		4.25	8.00	4.85	21.35	Ca thi 01/6
1304	10	D1320	Nữ	27/1/2014		5.50	7.38	4.35	22.73	Ca thi 01/6
1305	10	D1321	Nữ	27/3/2014		4.50	5.50	2.75	17.25	Ca thi 01/6
1306	10	D1322	Nữ	9/6/2014		2.50	6.25	3.00	14.25	Ca thi 01/6
1307	10	D1323	Nữ	16/2/2014		5.50	6.25	2.35	19.60	Ca thi 01/6
1308	10	D1325	Nam	4/27/2014		2.25	4.75	2.25	11.50	Ca thi 01/6
1309	10	D0771	Nam	4/15/2014		3.50	4.75	3.00	14.75	Ca thi 01/6
1310	6	D0156	Nữ	8/2/2014						Vắng
1311	11	D0314	Nam	2/5/2014						Vắng
1312	12	D0342	Nam	07/06/2014						Vắng
1313	23	D0684	Nam	14/4/2014						Vắng
1314	26	D0771	Nam	15/4/2014						Vắng
1315	27	D0815	Nam	21/10/2014						Vắng
1316	28	D0832	Nữ	06/09/2014						Vắng
1317	29	D0859	Nữ	10/11/2014						Vắng
1318	31	D0910	Nữ	15/4/2014						Vắng
1319	32	D0967	Nữ	2/11/2014						Vắng

TT	Phòng thi	SBD	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Điểm Khuyến khích	Điểm Toán	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Tổng điểm (đã nhân hệ số, cộng KK)	Ghi chú
1267	9	D1283	Nữ	23/5/2014		4.50	6.25	5.25	20.50	Ca thi 01/6
1268	9	D1284	Nữ	11/1/2014		5.00	6.13	2.25	18.38	Ca thi 01/6
1269	9	D1285	Nữ	5/5/2014		5.75	7.25	5.95	24.70	Ca thi 01/6
1270	9	D1286	Nữ	19/1/2014		6.00	7.50	4.75	24.25	Ca thi 01/6
1271	9	D1287	Nữ	15/8/2014		5.50	7.00	7.00	25.00	Ca thi 01/6
1272	9	D1288	Nam	1/7/2014		6.25	6.63	5.60	24.73	Ca thi 01/6
1273	9	D1289	Nam	24/1/2014		5.50	6.00	3.35	20.35	Ca thi 01/6
1274	10	D1290	Nữ	20/3/2014		4.50	6.00	5.55	20.55	Ca thi 01/6
1275	10	D1291	Nữ	25/1/2014		3.00	4.63	2.25	12.88	Ca thi 01/6
1276	10	D1292	Nữ	05/11/2014		3.50	6.88	2.70	16.58	Ca thi 01/6
1277	10	D1293	Nữ	8/11/2014		4.75	6.25	3.20	18.95	Ca thi 01/6
1278	10	D1294	Nữ	19/6/2014		4.50	4.63	3.75	17.38	Ca thi 01/6
1279	10	D1295	Nữ	8/2/2014		3.75	3.75	4.25	15.50	Ca thi 01/6
1280	10	D1296	Nữ	10/4/2014		2.50	6.50	3.35	14.85	Ca thi 01/6
1281	10	D1297	Nữ	20/10/2014		5.50	7.50	3.25	21.75	Ca thi 01/6
1282	10	D1298	Nữ	25/3/2014		7.00	8.50	4.20	26.70	Ca thi 01/6
1283	10	D1299	Nữ	04/02/2014		6.25	7.75	5.75	26.00	Ca thi 01/6
1284	10	D1300	Nam	1/6/2014		6.25	5.38	6.90	24.78	Ca thi 01/6
1285	10	D1301	Nam	18/10/2013		3.50	4.00	2.25	13.25	Ca thi 01/6
1286	10	D1302	Nam	11/2/2014		6.00	5.75	6.83	24.58	Ca thi 01/6
1287	10	D1303	Nữ	1/1/2014		5.50	8.00	1.75	20.75	Ca thi 01/6
1288	10	D1304	Nam	15/9/2014		3.25	4.25	1.25	12.00	Ca thi 01/6
1289	10	D1305	Nam	18/9/2014		5.75	6.25	3.00	20.75	Ca thi 01/6
1290	10	D1306	Nam	23/11/2014		5.00	6.50	2.25	18.75	Ca thi 01/6
1291	10	D1307	Nam	23/02/2014		4.50	6.00	5.70	20.70	Ca thi 01/6
1292	10	D1308	Nam	25/09/2014		4.00	5.38	2.00	15.38	Ca thi 01/6
1293	10	D1309	Nữ	28/3/2014		4.00	6.75	6.13	20.88	Ca thi 01/6
1294	10	D1310	Nữ	9/1/2014		2.50	6.00	3.50	14.50	Ca thi 01/6
1295	10	D1311	Nữ	8/6/2014		5.50	6.75	5.75	23.50	Ca thi 01/6
1296	10	D1312	Nữ	8/1/2014		6.25	8.25	8.30	29.05	Ca thi 01/6
1297	10	D1313	Nam	3/10/2014		6.50	5.25	7.10	25.35	Ca thi 01/6
1298	10	D1314	Nam	09/09/2014		3.00	5.75	2.25	14.00	Ca thi 01/6
1299	10	D1315	Nam	27/03/2014		3.25	4.25	5.75	16.50	Ca thi 01/6
1300	10	D1316	Nữ	24/4/2014		6.50	7.00	3.75	23.75	Ca thi 01/6
1301	10	D1317	Nữ	26/08/2014		6.25	7.50	6.20	26.20	Ca thi 01/6
1302	10	D1318	Nữ	12/4/2014		6.00	7.63	4.75	24.38	Ca thi 01/6
1303	10	D1319	Nữ	3/1/2014		4.25	8.00	4.85	21.35	Ca thi 01/6
1304	10	D1320	Nữ	27/1/2014		5.50	7.38	4.35	22.73	Ca thi 01/6
1305	10	D1321	Nữ	27/3/2014		4.50	5.50	2.75	17.25	Ca thi 01/6
1306	10	D1322	Nữ	9/6/2014		2.50	6.25	3.00	14.25	Ca thi 01/6
1307	10	D1323	Nữ	16/2/2014		5.50	6.25	2.35	19.60	Ca thi 01/6
1308	10	D1325	Nam	4/27/2014		2.25	4.75	2.25	11.50	Ca thi 01/6
1309	10	D0771	Nam	4/15/2014		3.50	4.75	3.00	14.75	Ca thi 01/6
1310	6	D0156	Nữ	8/2/2014						Vắng
1311	11	D0314	Nam	2/5/2014						Vắng
1312	12	D0342	Nam	07/06/2014						Vắng
1313	23	D0684	Nam	14/4/2014						Vắng
1314	26	D0771	Nam	15/4/2014						Vắng
1315	27	D0815	Nam	21/10/2014						Vắng
1316	28	D0832	Nữ	06/09/2014						Vắng
1317	29	D0859	Nữ	10/11/2014						Vắng
1318	31	D0910	Nữ	15/4/2014						Vắng
1319	32	D0967	Nữ	2/11/2014						Vắng

TT	Phòng thi	SBD	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Điểm Khuyến khích	Điểm Toán	Điểm Tiếng Việt	Điểm Tiếng Anh	Tổng điểm (đã nhân hệ số, cộng KK)	Ghi chú
1320	4	D0106	Nam	24/4/2014						Vắng
1321	1	D1002	Nam	1/1/2014						Vắng
1322	2	D1061	Nữ	09/07/2014						Vắng
1323	5	D1158	Nam	26/01/2014						Vắng
1324	8	D1240	Nữ	27/9/2014						Vắng
1325	9	D1270	Nữ	31/05/2014						Vắng

Lập danh sách tổng hợp


Nguyễn Phú

Đắk Lắk, ngày 03 tháng 6 năm 2025

